

Ngày soạn: ... /... /.....

Ngày dạy: /... /.....

CHỦ ĐỀ 1: TỰ HÀO VIỆT NAM

BÀI 1: CHÂN DUNG BỘ ĐỘI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Trình bày được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm.
- Nêu được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội; vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

2. Năng lực

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* **Năng lực riêng:** Vẽ được tranh chân dung bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.

3. Phẩm chất

- Biết ơn, kính trọng người có công với đất nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- 1. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS quan sát một số hình ảnh, tranh vẽ về chú bộ đội và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy miêu tả hình ảnh chú bộ đội mà em biết.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Ngoại hình: dáng người to khỏe, rắn rỏi, tóc gọn gàng, da sạm rạm nắng, vầng trán cao và rộng, nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười.

+ Hoạt động, tính cách:

- Trang phục thường ngày: bộ quân phục màu xanh lá cây hoặc là bộ quần áo rằn ri trên thao trường.

- Hoạt động: chú bộ đội thức dậy đúng giờ theo tiếng còi báo thức, tập thể dục buổi sáng; thường xuyên rèn luyện, tham gia hoạt động tăng gia sản xuất như trồng rau, trồng cây...

- Tính cách: rất vui tính, hòa đồng và luôn yêu đời, lạc quan với mọi khó khăn trong quân ngũ, có tinh thần kỉ luật và tự giác cao.

- GV dẫn dắt vào bài học: Trong thời chiến cũng như thời bình, hình ảnh người bộ đội cụ Hồ không quản ngại khó khăn gian khổ, luôn ở vị trí xung kích đi đầu, dũng cảm hy sinh quên mình vì nhiệm vụ càng làm rạng ngời hơn phẩm chất của người chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam từ dân mà ra, vì nhân dân phục vụ. Ngay trong những ngày ngỗ là bình yên nhất, đại dịch lại bùng phát làm cho cả nước ta đang phải gồng mình chống dịch. Những thời khắc khó khăn này, người lính lại lên đường làm nhiệm vụ cao cả - giúp dân chống dịch. Chúng ta hãy cùng thể hiện lòng biết ơn, kính trọng với người có công với đất nước bằng việc về bức tranh chân dung về bộ đội. Bài học ngày hôm nay sẽ giúp các em nắm được tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người, vai trò của nét được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm, nắm được ý tưởng và cách vẽ chân dung bộ đội. Chúng ta cùng vào Bài 1 - Chân dung bộ đội.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC


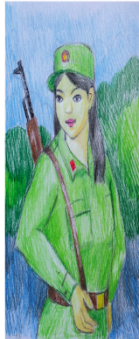

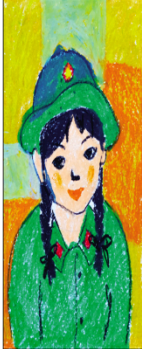
Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nêu được màu sắc, đường nét, đặc điểm hình dáng, biểu cảm khuôn mặt trong một số bức tranh chân dung; nắm được tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt và một số nét biểu cảm trên khuôn mặt.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát 4 bức tranh chân dung trong SGK tr.3 và cho biết: + Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh. + Cảm nhận của em về nét vẽ trong tranh. + Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh. <p>- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.4 và giới thiệu cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vào thế kỉ XV – XVIII, tranh chân dung bắt đầu được chú trọng và phát triển ở Việt Nam. Một số bức tranh chân dung nổi bật thời kì này như chân dung Nguyễn Trãi, chân dung Phùng Khắc Khoan.... + Bức tranh chân dung cổ vẽ Nguyễn Trãi không chỉ có giá trị nghệ thuật mà còn có giá trị về ý nghĩa lịch sử văn hóa. Mặc dù nhìn vào bức chân dung, có thể dễ dàng hình dung ra một nhân vật trung hậu nhưng chịu nhiều oan khuất và dường như không hề có tính chất thần thánh hóa trên gương mặt nhân vật lịch sử này. <div data-bbox="324 1329 841 1879" style="text-align: center;">  </div>	<p>I. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc và đường nét được thể hiện trong tranh: + Màu sắc: sử dụng gam màu lạnh (chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tuấn Anh); gam màu nóng (chân dung Nguyễn Trãi, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam); phối màu hài hòa (chân dung chú bộ đội hải quân, Nguyễn Thùy Linh và chân dung cô bộ đội, Nguyễn Tường Vy). + Đường nét: nét đứng tạo cảm giác cứng cáp, mạnh mẽ. - Cảm nhận về nét vẽ trong tranh: sinh động, uyển chuyển, đều nét, xen kẽ đậm - nhạt. - Đặc điểm hình dáng và biểu cảm khuôn mặt trong tranh: nghiêm trang, tự tin (chân dung chú bộ đội hải quân); trung hậu (chân dung Nguyễn Trãi), mạnh mẽ nhưng vẫn thanh thoát, uyển chuyển, nữ tính (chân dung cô bộ đội). <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <div data-bbox="954 1438 1091 1774" style="text-align: center;">  <p>Chân dung cô bộ đội Tranh chì màu của học sinh Nguyễn Tuấn Anh, Hà Nội</p> </div> <div data-bbox="1133 1438 1269 1774" style="text-align: center;">  <p>Chân dung chú bộ đội hải quân Tranh sáp màu của học sinh Nguyễn Thùy Linh, Thái Nguyên</p> </div> <div data-bbox="1323 1428 1464 1774" style="text-align: center;">  <p>Chân dung cô bộ đội Tranh sáp màu của học sinh Nguyễn Tường Vy, Hà Nội</p> </div> </div>

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt, một số nét biểu cảm trên khuôn mặt và trả lời câu hỏi:

+ Nhận xét về tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt.

+ Nêu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt.

- GV mở rộng kiến thức:

+ Trán: từ chân mày đến chân tóc.

+ Mắt: ở khoảng 1/3 từ lông mày đến chân mũi

+ Miệng: ở vị trí 1/3 từ chân mũi đến cằm.

+ Tai: dài bằng khoảng từ ngang lông mày đến chân mũi.

+ Khoảng cách giữa 2 mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.

+ Chiều dài 1 con mắt bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.

+ Hai thái dương bằng khoảng 1/5 chiều rộng khuôn mặt.

+ Mũi rộng hơn khoảng cách giữa 2 mắt.

+ Miệng rộng hơn mũi.

- GV trình chiếu một số nét biểu cảm trên khuôn mặt

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

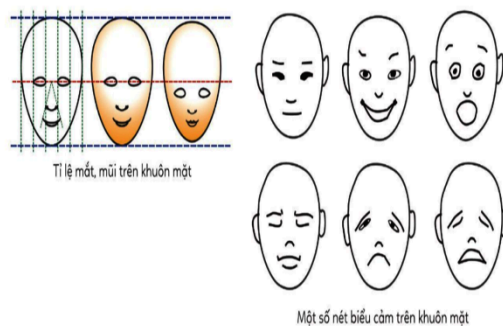
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- Nhận xét tỉ lệ mắt, mũi trên khuôn mặt: Từ cằm đến ngang lông mày bằng ngang lông mày đến chân tóc (1/2 còn lại là tóc).

- Một số nét biểu cảm trên khuôn mặt: vui vẻ, hạnh phúc, đau buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, kinh hoàng,...






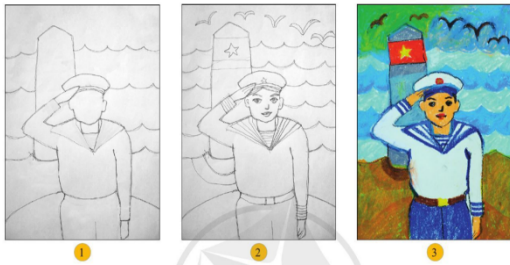

--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung về chú bộ dưới sự hướng dẫn của GV
- Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Tìm ý tưởng</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>Bước 1</p> <p>Xác định đối tượng vẽ chân dung: chú (cô) bộ đội</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Bước 2</p> <p>Chọn đặc điểm điển hình của nhân vật để thể hiện</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Bước 3</p> <p>Xác định phương pháp thực hành</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ tranh chân dung bộ đội: - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hãy nêu một số đặc điểm điển hình của chú bộ và cô bộ đội. - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh SGK tr.5 và trả lời câu hỏi: Nêu các phương pháp thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội. - GV lưu ý HS: <ul style="list-style-type: none"> + Trên khuôn mặt, mắt ở đường ngang chia đôi độ dài khuôn mặt từ cằm đến đỉnh đầu, khoảng cách giữa hai mắt bằng chiều dài con mắt, hai đầu mắt kéo xuống sẽ trùng cánh mũi. Tai ở vị trí ngang mắt và mũi. 	<p>II. Sáng tạo</p> <p>Một số đặc điểm điển hình của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú bộ đội: <ul style="list-style-type: none"> Khuôn mặt sáng sủa, rặng ngời, tóc ngắn gọn gàng, da sạm rám nắng. Sống mũi dọc dừa, vầng trán cao và rộng, nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười. Bộ quần phục màu xanh lá cây hoặc là bộ quần áo rằn ri trên thao trường; bộ quần phục màu trắng của bộ đội hải quân. + Cô bộ đội: <ul style="list-style-type: none"> Khuôn mặt sáng sủa, trái xoan, tóc búi cao (tết đuôi sam, buộc gọn gàng,...). Nụ cười dễ mến và đôi mắt biết cười. Bộ quần phục màu xanh lá cây,... <p>Các phương pháp thực hành vẽ tranh chân dung bộ đội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: Vẽ nét

<p>+ Đường nét có thể dùng để diễn tả hình vẽ và các chi tiết trên chân dung.</p> <p>+ Sử dụng màu phù hợp với trang phục của chú (cô) bộ đội, chú ý tỉ lệ, biểu cảm khuôn mặt thể hiện được cảm xúc của nhân vật.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hành vẽ tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>- Bước 1: Tìm bố cục, vẽ phác hình.</p> <p>- Bước 2: Vẽ các chi tiết.</p> <p>- Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện.</p>  <p>+ Cách 2: Vẽ mảng màu</p> <p>- Bước 1: Vẽ mảng màu lớn.</p> <p>- Bước 2: Vẽ tiếp hình và màu.</p> <p>- Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện.</p> 
---	---

Hoạt động 3: Thảo luận

- Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ tranh chân dung bộ đội và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.
- Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh chân dung bộ đội vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách trình bày:</p> <p>+ Bố cục, đường nét, màu sắc được thể hiện trong tranh.</p>	<p>III. Thảo luận</p> <p>HS trình bày và chia sẻ về SPMT theo gợi ý của GV.</p>

+ Đặc điểm, trạng thái cảm xúc của NV trong tranh.

+ Em thích tranh nào nhất? Vì sao?

+ Em có ấn tượng như thế nào về chú (cô) bộ đội?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời.

- GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vẽ tranh chân dung về thầy cô, bạn bè,....

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

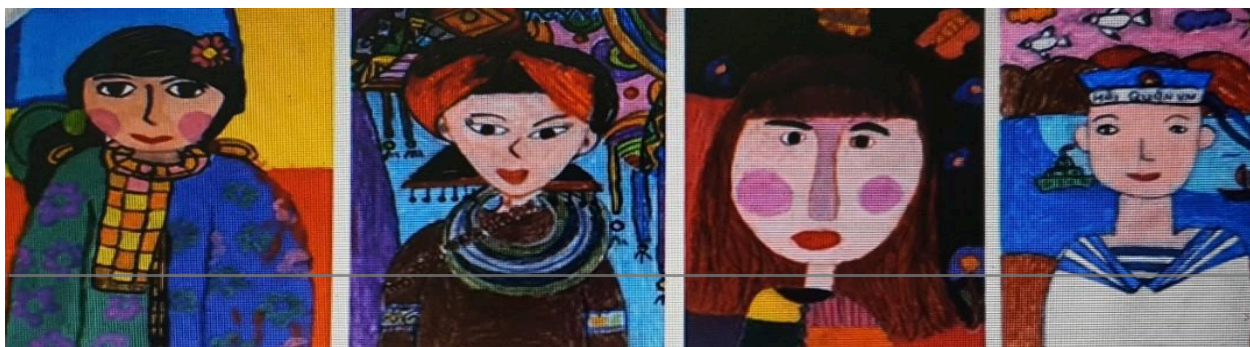
4. Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học, vẽ tranh chân dung, thầy cô, bạn bè, người thân hoặc người nổi tiếng mà em yêu mến.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

Gợi ý: Một số SPMT của HS

- GV nhận xét, đánh giá.



IV - Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Ngày soạn: ... /... /.....

Ngày dạy: /.../.....

CHỦ ĐỀ: TỰ HÀO VIỆT NAM BÀI 2: PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này HS sẽ:

- Nhận biết được đặc điểm, vẻ đẹp của phong cảnh quê hương.
- Vẽ được bức tranh phong cảnh mang nét đặc trưng riêng của quê hương.
- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.
- Biết yêu mến, trân trọng cảnh đẹp quê hương, đất nước.

2. Năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu sưu tầm để học tập nghiêm túc tự giác thực hiện nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để vẽ tranh phong cảnh, cùng bạn thực hành thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được vẻ đẹp của quê hương thông qua việc sử dụng đường nét, màu sắc trong tranh.
 - + Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng được ngôn ngữ diễn tả đường nét và màu sắc theo cảm nhận.
 - + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và cuộc sống gắn liền với quê hương.
- Năng lực mỹ thuật:

+ Biết được sự phong phú của việc pha trộn màu sắc trong tự nhiên, trong cuộc sống và ở sản phẩm bài vẽ.

+ Vẽ được bức tranh về phong cảnh quê hương.

+ Nhận biết và đặt được tên phù hợp cho bài vẽ.

3. Phẩm chất

- Yêu mến cảnh đẹp quê hương đất nước, giữ gìn môi trường và biết ơn, kính trọng người có công với quê hương đất nước.

- Thể hiện cảm nghĩ của bản thân về phong cảnh quê hương.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm; trân trọng sản phẩm mỹ thuật do mình, do bạn và người khác tạo ra.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Mỹ thuật 7; kế hoạch DH; một số bài vẽ có nội dung về phong cảnh quê hương có ý nghĩa liên hệ thực tế; bài vẽ minh họa, giới thiệu về cách sử dụng một số loại màu vẽ; phương tiện, máy chiếu, họa phẩm...

2. Đối với học sinh

- SGK, vở thực hành

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức:

- Kiểm tra sĩ số lớp

- Giới thiệu những đồ dùng, vật liệu đã chuẩn bị

2. Bài mới

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.

2. Nội dung: HS thực hiện trò chơi ghép tranh theo nhóm, giới thiệu được đặc trưng bức tranh của nhóm mình.

3. Sản phẩm học tập: Tranh ảnh phong cảnh quê hương các vùng miền.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ghép tranh: GV chuẩn bị 4 bức tranh về phong cảnh quê hương đã bị cắt rời từng mảnh khác nhau.

Chia lớp thành 4 nhóm để sắp, gắn 4 bức tranh tương ứng.

Đội nào nhanh và đúng nhất sẽ là đội chiến thắng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.
- GV quan sát, động viên, khích lệ.
- HS trưng bày kết quả, giới thiệu về bức tranh đã ghép được của nhóm mình.

Các bức tranh trên có những nội dung gì?

Nêu đặc trưng của từng vùng miền mà em biết?

- HS trả lời: Tranh về phong cảnh quê hương, mỗi vùng miền có đặc trưng riêng. Quê hương miền núi thường có rất nhiều đồi núi, nhà sàn...

- Gv nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

- GV đặt vấn đề: Tranh phong cảnh quê hương luôn luôn đem lại những giá trị tinh thần to lớn cho mỗi người dân Việt. Có lẽ rằng trong tâm trí của mỗi chúng ta, quê hương luôn luôn là một hình ảnh đẹp. Dù cho có đi về đâu thì hình ảnh quê hương vẫn luôn thật đẹp và thơ mộng. Quê hương không chỉ là nơi ta sinh ra và lớn lên, mà đó còn là nơi chứa đựng những tình cảm thiêng liêng nhất, những kỷ niệm hạnh phúc nhất của mỗi chúng ta. Vậy làm thế nào để giúp các em ghi lại những cảnh đẹp, kỉ niệm ấy thì chúng ta cùng tìm hiểu - Bài 2: Phong cảnh quê hương.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ

1. Mục tiêu:

- Nêu được nội dung hình ảnh, màu sắc, đường nét trong một số tranh phong cảnh
- Trình bày, giới thiệu được một số phong cảnh đặc trưng của các vùng miền.
- Biết cách sử dụng màu sắc hài hoà trong tranh phong cảnh.

2. Nội dung: HS quan sát tranh ảnh, hoạt động theo nhóm, thảo luận và trả lời được các câu hỏi.

3. Sản phẩm: Nội dung, đặc điểm, đường nét, màu sắc thường được sử dụng trong tranh phong cảnh quê hương.

4. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu hình ảnh 	I. Khám phá



2 Phố cổ Hội An, Quảng Nam
Nguồn: Ai Lam



3 Bến thuyền ở Cao Lãnh, Đồng Tháp
Nguồn: Phạm Văn Tuyển

Yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi

+ Những bức ảnh thể hiện nội dung gì? Hình ảnh chính trong các bức tranh.

HS trả lời:

- Ảnh 1: Hình ảnh chính là con đường làng với những ngôi nhà sàn, đồi núi xanh phía xa.

- Ảnh 2: Hình ảnh chính là những ngôi nhà mái ngói ở phố cổ Hội An.

- Ảnh 3: Hình ảnh chính là bến thuyền trên sông.

? Vậy theo em tranh phong cảnh là gì?

- HS:

+ Hãy kể và giới thiệu một số phong cảnh của nước ta mà em biết?

- Một số phong cảnh khác ở nước ta là: vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), đảo Cát Bà (Hải Phòng), di tích Cố đô Huế, ...

Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm nhỏ: quan sát tranh, trả lời câu hỏi (phát phiếu học tập cho HS)

- Tranh phong cảnh quê hương thể hiện được đặc điểm và vẻ đẹp riêng của mỗi vùng miền thông qua những hình ảnh đơn sơ, mộc mạc như: cây đa, bến nước, cổng làng, đồi núi...





Nguồn: Triển lãm Giải thưởng
Mĩ thuật Thiếu nhi 2017

HS thảo luận, ghi kết quả ra phiếu học tập, trưng bày kết quả.

? Hình ảnh chính trong bức tranh.

? Màu sắc và cách sắp xếp bố cục trong bức tranh.

? Nét đẹp độc đáo trong bức tranh.

GV quan sát, hướng dẫn HS.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

Bức tranh 1:

- Hình ảnh chính trong bức tranh là núi Phú Sĩ.
- Màu sắc: Đơn sắc tương phản với hai gam màu nóng - lạnh (màu đỏ của núi, màu xanh của bầu trời và màu trắng của những cụm mây).
- Bố cục: đơn giản với đỉnh núi tuyết phủ vươn đến trời cao, các cây dưới núi tối giản thành những hình tam giác nhỏ chạy dọc dải màu xanh thẫm. Mảng núi lớn bên phải được khắc họa cân bằng với những cụm mây trắng bên trái khiến bức tranh trở nên hài hòa, trọn vẹn.
- Nét độc đáo trong bức tranh: khung cảnh được tái hiện với một sự tươi sáng, bình yên. Ánh nắng bình minh (hoặc hoàng hôn) khiến núi Phú Sĩ bùng lên một màu đỏ thẫm.

Bức tranh 2:

- Hình ảnh chính trong bức tranh là khung cảnh một góc phố.
 - Màu sắc: rực rỡ với gam màu nóng là chủ đạo.
 - Bố cục: hình ảnh trung tâm là những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi, phía trước là hình ảnh con người.
 - Nét độc đáo trong tranh: màu sắc rực rỡ, tạo không khí thanh bình, yên ả của làng quê.
- + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ GV bổ sung thêm: Tranh phong cảnh phải thể hiện được những đặc điểm và vẻ đẹp riêng của mỗi vùng miền... Bố cục đơn giản, cân đối, hài hòa. Màu sắc phong phú có thể: Đơn sắc tương phản với hai gam màu nóng - lạnh, hoặc màu sắc có thể rực rỡ...

- Màu sắc được sử dụng hài hoà tạo nên vẻ đẹp của thiên nhiên như: màu xanh của cỏ cây, hoa lá, màu xanh của bầu trời...
- Nét trong tranh phong cảnh linh hoạt, khoẻ khoắn thể hiện vẻ đẹp của cây đa, bến nước, cổng làng...

- Yêu cầu HS đọc phần thông tin: Em có biết – SGK trang 8

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP




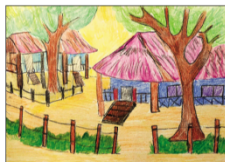
Hoạt động 2: Sáng tạo

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS trình bày được ý tưởng cho bài vẽ tranh, lựa chọn được nội dung phù hợp vẽ bức tranh phong cảnh quê hương và thực hành vẽ được tranh phong cảnh quê hương.

2. Nội dung: GV đưa vấn đề, tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận trình bày được ý tưởng thực hành cho bài vẽ, HS vẽ được bài theo yêu cầu

3. Sản phẩm: Sản phẩm của HS

4. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập cho HS</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận về: Trình bày ý tưởng vẽ tranh phong cảnh quê hương? Em sẽ vẽ tranh bằng chất liệu gì?</p> <p>- HS hoạt động theo nhóm nhỏ. Ghi kết quả thảo luận ra giấy.</p> <p>Nhiệm vụ 2: Thực hành</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hành theo 2 cách:</p> <p>Cách 1:</p> <p>+ Bước 1: Vẽ khai quát mảng.</p> <p>+ Bước 2: Vẽ các mảng màu lớn</p> <p>+ Bước 3: Tiếp tục vẽ màu và diễn tả</p> <p>+ Bước 4: Vẽ chi tiết và hoàn thiện</p> <p>Cách 2:</p> <p>+ Bước 1: Vẽ hình và bố cục</p> <p>+ Bước 2: Vẽ màu khai quát</p> <p>+ Bước 3: Vẽ chi tiết và hoàn thiện</p> <p>Nhiệm vụ 3: Luyện tập</p>	<p>II. Sáng tạo</p> <p>a. Tìm ý tưởng</p> <p>- Tìm ý tưởng theo các bước sau :</p> <p>+ Bước 1: Xác định nội dung bức tranh phong cảnh quê hương.</p> <p>+ Bước 2: Chọn hình ảnh em thấy ấn tượng nhất.</p> <p>+ Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.</p> <p>b. Thực hành :</p> <p>Có thể thực hành theo 2 cách:</p> <p>Cách 1 :</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>1 Vẽ khai quát mảng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 Vẽ các mảng màu lớn</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>3 Tiếp tục vẽ màu và diễn tả</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4 Vẽ chi tiết và hoàn thiện</p> </div> </div>

Hãy vẽ bức tranh mô tả cảnh đẹp quê hương.

Yêu cầu:

- + Sử dụng linh hoạt các chất liệu màu.
- + Thể hiện được vẻ đẹp đặc trưng của phong cảnh quê hương.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thảo luận, đưa ra ý kiến của mình.
- Tổng hợp, ghi kết quả ra phiếu.
- Tiến hành vẽ theo yêu cầu
- GV quan sát, hướng dẫn HS làm bài, chú ý: nội dung, ý tưởng, bố cục, đường nét và màu sắc của tranh.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ:

- Gv kết luận: HS có thể vẽ tranh phong cảnh theo ý thích, trước khi vẽ cần xác định được:
- + Đặc điểm điển hình của phong cảnh quê hương để thể hiện cho phù hợp với đặc trưng vùng miền.

+ Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ phù hợp.

- GV yêu cầu HS đọc phần Gợi ý SGK trang 10
- GV nhấn mạnh khi vẽ chúng ta cần:

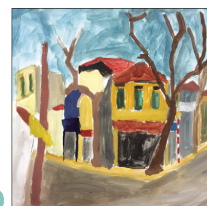
GV cho HS quan sát một số tranh vẽ phong cảnh quê hương khác nhau..

Cách 2 :



Cách 2

1. Vẽ hình và bố cục
2. Vẽ màu khối quét
3. Vẽ chi tiết và hoàn thiện



- Cần sắp xếp hình ảnh chính để làm rõ chủ đề bức tranh
- Màu sắc: Cần chú ý đến hoà sắc và độ đậm nhạt của màu.
- Cần đảm bảo cách sắp xếp bố cục, hình ảnh, màu sắc...

Hoạt động 3: Thảo luận

1. Mục tiêu: HS trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình cũng như của bạn.

2. Nội dung: HS trưng bày sản phẩm, giới thiệu được sản phẩm của mình và biết nhận xét bài của bạn.

3. Sản phẩm: Nội dung, ý tưởng bài vẽ của mình, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của bạn.

4. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS Trưng bày sản phẩm sau khi hoàn thiện lên bảng hoặc xung quanh lớp.</p> <p>- Hướng dẫn cho HS chia sẻ về sản phẩm, đặc điểm trong tranh của mình về:</p> <p>+ Nội dung tranh là gì? + Bố cục, đường nét sử dụng như thế nào? + Màu sắc được thể hiện trong tranh + Em thích tranh nào nhất? Vì sao? + Em hãy kể một câu chuyện liên quan đến nội dung phong cảnh mà e vẽ?</p> <p>- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập Mang sản phẩm lên trưng bày.</p> <p>- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận HS chia sẻ về sản phẩm của mình. HS khác quan sát, nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn.</p> <p>- Bước 4: Đánh giá kết quả hoạt động và thảo luận GV đánh giá, nhận xét sản phẩm và hoạt động học tập của HS.</p> <p>- Giáo dục HS: Phải biết bảo vệ, tuyên truyền giữ gìn môi trường xung quanh, biết ơn, kính trọng và bảo vệ quê hương đất nước.</p>	<p>III. Thảo luận</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật trong cuộc sống.

b. Nội dung: GV đưa vấn đề, HS tiến hành thảo luận theo cặp đôi để tìm hiểu các ứng dụng của tranh phong cảnh quê hương vào trong cuộc sống.

c. Sản phẩm: Tranh ảnh các ứng dụng của tranh phong cảnh quê hương.

d. Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1:** GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi:

+ Qua bài học, em có thể ứng dụng kiến thức vẽ tranh phong cảnh để sáng tạo thêm những sản phẩm nào?

+ Sản phẩm tranh phong cảnh quê hương có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ học tập

Thảo luận, đưa ra ý kiến của mình

- **Bước 3:** Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận:

Tổ chức, hướng dẫn cho HS trình bày.

Các HS khác chú ý quan sát, bổ sung.

- **Bước 4:** Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập,

GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ HS có thể áp dụng kiến thức của bài học để vẽ các thể loại tranh em yêu thích.

+ Tranh phong cảnh có thể dùng để trang trí không gian sinh hoạt trong gia đình, góc học tập hay dùng làm quà tặng cho bạn và người thân.

- GV cho HS quan sát tranh ảnh một số ứng dụng cơ bản của tranh phong cảnh.

*** Hoạt động: Củng cố, Hướng dẫn HS về nhà**

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học

- Cho HS đọc phần: Em cần nhớ (SGK - 10)

GV nhắc HS:

- Xem trước bài 3 SGK Mĩ thuật 7

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 3.

IV. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành	

Ngày soạn: ... /... /.....

Ngày dạy: /.../.....

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÝ TẠO HÌNH

BÀI 3: VẼ MẪU CÓ DẠNG KHỐI TRỤ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được tính vật dạng khối trụ.
- Xác định được nguồn sáng chính và độ đậm nhạt của mẫu.
- Hiểu được quy trình bài vẽ theo mẫu.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về mẫu vẽ.
- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm

phẩm

rõ ràng.

* Năng lực đặc thù khác

- Năng lực mỹ thuật:
- Vẽ được mẫu có dạng khối trụ, thể hiện được độ đậm nhạt.
- Chia sẻ được cảm nhận và hiệu quả ánh sáng trên bài vẽ.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật

3. Về phẩm chất

- Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách

nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của tranh tĩnh vật và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình.

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.
- Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung.
- Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân

trọng

sản phẩm của mình và của bạn.

I. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, KHBD.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập (nếu cần) theo

yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

4. Tổ chức thực hiện:

GV: Cho HS quan sát một số bài vẽ tranh tĩnh vật.

Nhiệm vụ

? Cho biết tranh vẽ về những đồ vật gì?

? Tại sao lại gọi đó là những tranh tĩnh vật?

? Nêu hiểu biết của em về tranh tĩnh vật?

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

+ Tranh tĩnh vật là tranh vẽ các vật (lọ hoa, quả, đồ vật...) ở trạng thái tĩnh.

+ Vẽ Tĩnh vật là vẽ lại các vật ở trạng thái tĩnh thông qua góc nhìn của từng người diễn tả lại hình dáng, kích thước, màu sắc, đặc điểm của vật mẫu bằng các chất liệu khác nhau.

+ Cách thể hiện và chất liệu trong tranh tĩnh vật rất đa dạng, phong phú, theo cách cảm, cách nghĩ riêng của mỗi người.

+ Tranh tĩnh vật vẽ màu hoặc vẽ chì đều mang lại cho người xem những cảm xúc khác nhau.

- GV dẫn dắt vào bài học: Tranh tĩnh vật là một loại tranh diễn tả rất rõ nét tình cảm của người vẽ thông qua các đồ vật quen thuộc trong cuộc sống. Để giúp các em hiểu rõ hơn về loại hình nghệ thuật này và nắm bắt phương pháp vẽ tranh Tĩnh vật, sắp xếp vật mẫu, nhận xét tinh tế, thể hiện bài vẽ có tình cảm, có phong cách riêng.

Hôm nay cô và các em cùng vào tìm hiểu bài: “**Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ**”.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

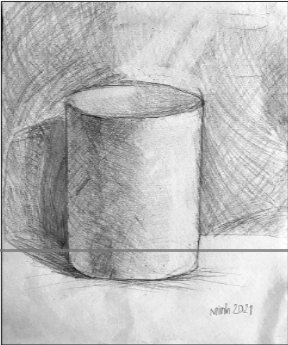

Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS xác định được nguồn sáng chiếu vào vật mẫu, nhận xét mảng đậm nhạt lớn nhỏ của bài vẽ, tìm hiểu về vật mẫu, những điểm khác nhau của góc nhìn và nguồn sáng chiếu trên vật mẫu.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời các câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát các bài vẽ trong SGK tr.11 và cho biết:</p>	<p>I. Khám phá</p> <p>- Hướng của nguồn sáng:</p> <p>- Bài vẽ khối trụ: Ánh sáng chiếu từ bên phải vào vật.</p> <p>- Bài vẽ tĩnh vật: Ánh sáng được chiếu từ bên trái vào vật.</p>
	
<p>Bài vẽ khối trụ – Tranh vẽ chì của học sinh Nhật Minh, Hà Nội</p>	<p>Bài vẽ tĩnh vật – Tranh vẽ chì của học sinh Khánh Vy, Hà Nội</p>

+ Xác định hướng của nguồn sáng chiếu vào mẫu.

+ Nhận xét mảng đậm nhạt, lớn nhỏ của bức vẽ.

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK tr.12 và trả lời các câu hỏi:



+ Dạng khối và chất liệu của mẫu.

+ Những điểm khác nhau của góc nhìn và điểm sáng chiếu trên vật mẫu?

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết trong SGK tr.12 và giới thiệu cho HS:

+ Ánh sáng khi chiếu vào khối trụ tròn sẽ chia ra thành các vùng đậm nhạt khác nhau trên bề mặt khối.

+ Người học được rèn luyện kỹ năng quan sát, nhận biết hình khối và đặc điểm của đối tượng khi vẽ theo mẫu.

+ Các nhà điêu khắc thường đẽo gọt khối hộp chữ nhật để tạo thành khối trụ tròn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

- Mảng đậm của bức vẽ được thể hiện ở những phần đổ bóng và phần của vật thể không được ánh sáng chiếu đến. Mảng đậm được thể hiện bằng những nét kẻ chì dài và dày. Ngược lại, mảng nhạt của bức vẽ được thể hiện ở những phần của vật thể được ánh sáng chiếu tới.

- Vật có dạng khối trụ tròn. Chiếc lọ được làm bằng đất nung, chiếc cốc được làm bằng thủy tinh.

- Những điểm khác nhau:

- Hình 1: góc nhìn ngang không thấy miệng lọ, các vùng đậm, nhạt không tương phản rõ rệt trên bề mặt khối.

- Hình 2: góc nhìn từ trên cao nên miệng lọ rộng hơn. Vùng đậm ở phía phải bên trong miệng lọ và phía bên trái bề mặt lọ, vùng nhạt rộng hơn vùng đậm.

- Hình 3: nhìn xiên từ bên trái nên hai vật mẫu tách nhau, vùng đậm, nhạt trên bề mặt lọ cân bằng.

- Hình 4: Mẫu vật khi nhìn thẳng có phần đổ bóng rộng, các vùng đậm, nhạt không tương phản rõ rệt trên bề mặt khối.

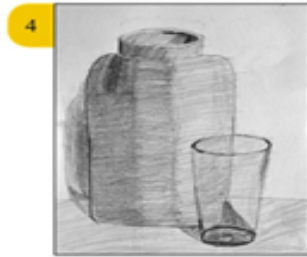
<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	
---	--

Hoạt động 2: Sáng tạo

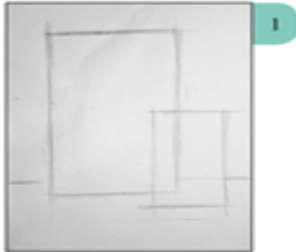
- 1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và phương pháp thực hành vẽ theo mẫu khối trụ phù hợp.
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ theo mẫu khối trụ theo hướng dẫn của GV.
- 3. Sản phẩm học tập:** Lựa chọn được phương pháp thực hành phù hợp.
- 4. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ theo mẫu khối trụ: <p>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý tưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS các bước tìm ý tưởng: <p>Bước 1: Chọn góc nhìn để vẽ vật mẫu (Chọn góc nào để vẽ tranh? Ngang tầm mắt, trên hay dưới tầm mắt? Góc nhiều ánh sáng hay góc trong tối?)</p> <p>Bước 2: Xác định đặc điểm nổi bật của vật mẫu (Chú ý hơn về hình khối hay bề mặt và màu sắc...).</p> <p>Bước 3: Thực hành vẽ vật mẫu (Vẽ phác hình bằng đường thẳng hay vẽ theo nét cảm nhận? ...).</p> <p>Nhiệm vụ 2: Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS hai cách vẽ, HS trước khi vẽ, cần quan sát kĩ mẫu vẽ về hình dáng, kích thước, độ đậm, nhạt trên mẫu: 	<p>II. Sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm ý tưởng: <p>Bước 1: Chọn góc nhìn để vẽ vật mẫu</p> <p>Bước 2: Xác định đặc điểm nổi bật của vật mẫu</p> <p>Bước 3: Thực hành vẽ vật mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng một mẫu vẽ nhưng mỗi góc nhìn sẽ có bố cục khác nhau. Có góc sẽ nhìn rõ vật mẫu, có góc các vật mẫu dính liền nhau, có góc tách xa nhau... Chính vì vậy cần lựa chọn và sắp xếp bố cục sao cho hài hoà và cân đối. - Các phương pháp thực hành vẽ mẫu có dạng khối trụ:

+ Cách 1:



+ Cách 2:



*Lưu ý:

- Khi tạo bố cục, cần ước lượng chiều rộng cũng như chiều cao của vật mẫu và đánh dấu lên bức vẽ cho cân đối. Không nên vẽ hình to hơn vật mẫu.
- Luôn luôn so sánh về kích thước và độ đậm, nhạt giữa các vật mẫu.
- Khi nheo mắt lại, ta sẽ nhìn rõ hơn độ đậm, nhạt của mẫu.
- Vẽ phác nhẹ tay, khi có hình như ý muốn thì vẽ lại nét cho đậm hơn. Đan chéo các nét chồng lên nhau hoặc vẽ theo chiều khối của vật mẫu.

+ Cách 1:

Bước 1: Ước lượng vị trí, kích thước và vẽ hình khái quát.

Bước 2: Vẽ thêm chi tiết, hình bóng đổ và đường phân chia mặt ngang với mặt đứng.

Bước 3: Vẽ mảng đậm nhạt lớn.

Bước 4: Hoàn thiện bức vẽ.

+ Cách 2:

- Bước 1: Xác định bố cục và dựng khung hình chung.

- Bước 2: Vẽ phác vật mẫu bằng hình cơ bản và đường phân chia mặt ngang với mặt đứng.

- Bước 3: Vẽ mảng đậm nhạt lớn và bóng đổ.

- Bước 4: Hoàn thiện bức vẽ.

- Bóng của mẫu vẽ in trên các mặt nền có tác dụng tốt cho không gian của bức vẽ.	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động học sinh thực hành HS hoàn thiện bài vẽ

2. Nội dung: HS lựa chọn phương pháp và thực hành vẽ bài.

3. Sản phẩm học tập: Tranh vẽ của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 3: Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi HS thực hiện bức vẽ theo mẫu bằng một trong hai cách như gợi ý ở trên hoặc sáng tạo cách khác vào cuốn vở thực hành Mĩ thuật 7 hoặc giấy vẽ. Yêu cầu: + Sắp xếp bố cục hình vẽ cân đối trên giấy. + Tỷ lệ, kích thước hình vẽ tương ứng với mẫu và vị trí quan sát. + Vẽ được ba độ đậm nhạt lớn (Đậm, trung gian và sáng). + Bước đầu gợi được cảm giác về chất liệu của mẫu. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành vẽ tranh. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. 	

Hoạt động 3: Thảo luận

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ mẫu có dạng khối trụ và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

3. Sản phẩm học tập: Phần trình bày và câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh tĩnh vật mẫu có dạng khối trụ vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp. - GV hướng dẫn HS cách trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận xét bố cục của bài vẽ. + So sánh giữa tỉ lệ hình, khối giữa bài vẽ và mẫu. + Em cho biết sự khác nhau giữa độ đậm, nhạt của các vật mẫu? + Em cảm nhận thế nào về không gian của bài vẽ? <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>III. Thảo luận</p> <p>HS trình bày và chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật theo gợi ý của GV.</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sử dụng bức vẽ để trang trí bàn học, không gian sinh hoạt... Sử dụng cách tư duy về khối trụ để vẽ các vật phức tạp hơn.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành bài vẽ tĩnh vật.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học, vẽ mẫu có dạng khối trụ như: cái bình đựng nước, cái âm tích hoặc cái phích...

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Chuẩn bị cho bài học tiếp theo. **Bài 4: Chữ cơ bản.**

Gợi ý: Một số SPMT của HS

- GV nhận xét, đánh giá.

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
- Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Ngày soạn: .../...../.....

Ngày dạy: .../...../.....

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÝ TẠO HÌNH

BÀI 4: CHỮ CƠ BẢN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ

- Bước đầu hiểu lịch sử chữ tượng hình, biết được đặc điểm và cấu tạo chữ cái.
- Hiểu và phân loại nhóm chữ có chung đặc điểm. Làm quen với những kiểu chữ cơ bản.
- Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ.
- Tạo được chữ cái trong bảng chữ theo dạng chữ nét đều.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu chữ mới, biết kỹ năng kẻ chữ để phục vụ cho các môn học khác.
- + Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

*** Năng lực mỹ thuật:**

- + Bước đầu tìm hiểu chữ tượng hình, làm quen với những kiểu chữ cơ bản.
- + Biết cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ cơ bản.
- + Giới thiệu, nhận xét và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

3. Phẩm chất

- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng giấy, bút, màu vẽ cho thực hành; không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.
- Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.
- Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.
- Biết ơn, kính trọng con người qua ý nghĩa câu tục ngữ: Nét chữ nét người, yêu quý truyền thống văn hóa chữ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Mỹ thuật 7, kế hoạch dạy học, hình ảnh minh họa nội dung bài học.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở thực hành
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học mới.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
4. **Tổ chức thực hiện:**

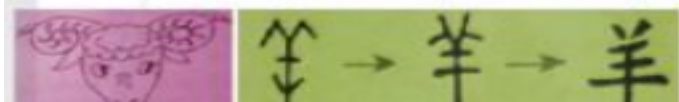
- GV giới thiệu cho HS xem một số kiểu chữ trên tạp chí, biển quảng cáo,...
- HS tiếp nhận nhiệm vụ
- GV đặt vấn đề: Chữ cơ bản được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu về chữ cơ bản, từ đó sáng tạo được các kiểu chữ cơ bản đẹp, truyền tải được thông điệp cho sản phẩm. Để nắm bắt rõ ràng và cụ thể hơn nguyên lý tạo hình, chúng ta cùng tìm hiểu **Bài 4 : Chữ cơ bản.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Khám phá

1. **Mục tiêu:** HS biết được chữ tượng hình và làm quen với chữ cơ bản.
2. **Nội dung:** Quan sát, tìm hiểu về sự xuất hiện của chữ tượng hình GV tổ chức HS quan sát hình ảnh SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trong SGK.
3. **Sản phẩm học tập:** trình bày nội dung tìm hiểu của HS theo câu hỏi gợi ý, ý kiến thảo luận của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tìm hiểu về sự xuất hiện của chữ tượng hình GV tổ chức HS quan sát hình ảnh SGK, yêu cầu HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trong SGK. + Em đã nhìn thấy những kiểu chữ này chưa? + Đây là chữ viết của quốc gia nào? + Chia sẻ về kiểu chữ tượng hình mà em biết. + Lịch sử chữ quốc ngữ của Việt Nam. 	<p>I. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ tượng hình là chữ được tạo ra dựa trên hình thật được đơn giản và mô hình hoá. - Tạo hình chữ có nhiều kiểu. Mỗi kiểu chữ đều có đặc điểm riêng biệt, ý nghĩa khác nhau để thể hiện nội dung cần diễn đạt như: kiểu chữ kết hợp họa tiết hoa, kiểu chữ sử dụng họa tiết động vật để tạo hình, kiểu



chữ sử dụng đường cong, chữ sử dụng đường thẳng.

- Ngày nay rất phổ biến việc dùng hình ảnh thay cho chữ viết như các kí hiệu biển báo giao thông, cảnh báo nguy hiểm,...

- Có rất nhiều kiểu chữ khác nhau được các nhà thiết kế đồ họa tạo ra bằng phần mềm máy tính.

Hệ chữ cái La tinh được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới

ABCDEFGHIJKLMNOPQRSTUVWXYZ



- GV sử dụng hình minh họa trong SGK và yêu cầu HS quan sát và trả lời các nội dung:

+ Trình bày suy nghĩ của em về cách tạo hình và ý nghĩa thông điệp của chữ.

+ Theo em đâu là những yếu tố nổi bật thể hiện tính sáng tạo của các kiểu chữ

+ Em thích kiểu chữ nào? Em hãy chia sẻ ý tưởng của mình về kiểu chữ (nếu muốn).

Baby

Chữ phù hợp với thiếu nhi

hoa học trò

Chữ tên tờ báo

SUMMER CAMP

Chữ để trang trí

<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu, ghi chép phần tìm hiểu theo các câu hỏi gợi ý.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu. Các HS khác nhận xét, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV bổ sung thêm</p>	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

- 1. Mục tiêu:** Trình bày được ý tưởng cho bài chữ cơ bản, lựa chọn được nội dung phù hợp; trưng bày, giới thiệu và nêu được cảm nhận về sản phẩm.
- 2. Nội dung:** Hướng dẫn HS tìm ý tưởng sáng tạo cho sản phẩm, tổ chức cho HS thực hành sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn trưng bày, chia sẻ và nhận xét về bài chữ cơ bản.
- 3. Sản phẩm học tập:** Ý tưởng bài chữ cơ bản, thông tin chia sẻ về sản phẩm, ý kiến trao đổi nhóm, thảo luận, nhận xét.
- 4. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng - GV hướng dẫn HS cách tìm ý tưởng, theo các bước gợi ý trong SGK. + Bước 1: Xác định mục tiêu tạo hình chữ cái (dự định tạo ra con chữ dùng cho việc gì, thông điệp muốn truyền tải,...). + Bước 2: Phân loại nhóm chữ (theo đặc điểm nét hoặc tỉ lệ ô chữ)</p>	<p>II. Sáng tạo - Có nhiều loại chữ được trang trí khác nhau dựa trên nội dung, mục đích sử dụng. Cần chọn được hình dáng và biểu cảm của chữ để phù hợp với mục đích, thông điệp muốn truyền tải. Cần chọn cách làm (vẽ, cắt dán,...) phù hợp với vật liệu và màu sắc đã chuẩn bị.</p>

+ Bước 3: Xác định cách thực hành (vẽ với màu hay cắt dán,...).

Nhiệm vụ 2: Thực hành

GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và thực hành tạo sản phẩm.



Nhiệm vụ 3: Luyện tập và thảo luận

- GV cho HS sáng tạo thiết kế một dòng chữ để trang trí báo tường của lớp nhân dịp kỉ niệm ngày 20/11 có sử dụng màu sắc vui tươi.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ theo các gợi ý sau:

+ Các chữ cái được thiết kế theo ý tưởng nào?

+ Em thích nhất điều gì trên sản phẩm của mình, của bạn?

+ Em có suy nghĩ gì qua bài học tạo hình chữ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện bài vẽ

- GV theo dõi, hỗ trợ trong quá trình thực hành

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm lên bảng hoặc xung quanh lớp để HS giới thiệu, chia sẻ về bài vẽ của mình về: nội dung, hình thức và lựa chọn bài vẽ em yêu thích.

- GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Cách tìm ý tưởng, theo các bước trong SGK(trang 16 -17)

- Thực hành:

Cách tạo hình các kiểu chữ dựa trên chữ đơn giản ban đầu.



- Hãy bắt đầu bằng cách viết một nội dung chữ với kiểu chữ đơn giản. Nếu có sẵn đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, em có thể xếp, ghép chúng lại thành các kiểu chữ sáng tạo.

- Các chữ cái giống nhau trong một câu, từ thì có thể tạo hình giống nhau nhưng thay đổi màu sắc.

- Với nội dung vui vẻ, em có thể sử dụng chữ có màu tươi sáng, rực rỡ.

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.	
---	--

Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài chữ cơ bản và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

c. Sản phẩm học tập: Phần trình bày và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm chữ cơ bản vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp. - GV hướng dẫn HS cách trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Bố cục, đường nét, màu sắc được thể hiện trong bài vẽ.. + Em thích bài vẽ nào nhất? Vì sao? <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>III. Thảo luận</p> <p>HS trình bày và chia sẻ về SPMT theo gợi ý của GV.</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng một số kiến thức đã học để nhận biết một số tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng để ứng dụng vào bài học cuộc sống.

c. Sản phẩm học tập: ý tưởng vận dụng kiến thức bài học vào cuộc sống

d. Tổ chức thực hiện: s

- GV cho HS quan sát hình ảnh minh họa và hướng dẫn HS về nhà tạo hình chữ theo yêu cầu :

+ Chữ cơ bản tạo hình đẹp

+ Ngày kỉ niệm, ngày vui của người thân và bạn bè sẽ trở nên ý nghĩa hơn nếu chúng ta tự thiết kế chữ cơ bản.

+ Chữ cơ bản có thể trở thành logo đại diện cho 1 thương hiệu

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.

- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :

+ Từ xa xưa, chữ được tạo ra từ hình ảnh (chữ tượng hình).

+ Ngày nay, có rất nhiều kiểu chữ khác nhau do các họa sĩ đồ họa thiết kế. sáng tạo ra. Chữ cần được thiết kế phù hợp với nội dung sử dụng.

+ Chữ được thiết kế có thể tạo ra những cảm nhận khác nhau về nội dung. Nội dung nhẹ nhàng thì nét cần mềm mại, nội dung mạnh mẽ thì chữ cần khoẻ khoắn.

IV. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên(GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp - Kiểm tra thực hành	Các loại câu hỏi vấn đáp , bài tập thực hành.	

GV nhắc HS:

- Xem trước bài 5, SGK Mĩ thuật 7

- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 5.

Ngày soạn: ... /... /.....

Ngày dạy: /.... /.....

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ NGUYÊN LÝ TẠO HÌNH

BÀI 5: SÁNG TẠO HỌA TIẾT TRANG TRÍ

I. MỤC TIÊU

1. kiến thức:

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Nhận biết nguyên lí nhịp điệu trên các sản phẩm.
- Nhận xét được đặc điểm của sản phẩm, bài vẽ trang trí.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có những góc nhìn đa chiều về họa tiết trang trí.
- Năng lực ngôn ngữ: Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, sản phẩm rõ ràng.

*** Năng lực đặc thù khác**

- Tạo được hoa văn trang trí có tính nhịp điệu
- Chia sẻ được cảm nhận mảng màu họa tiết, cách sắp xếp trên bài vẽ thể hiện nhịp điệu.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật.

3. Phẩm chất:

- Hiểu và trân trọng những sản phẩm trang trí trong đời sống.
- Bài học góp phần hình thành và bồi dưỡng ở HS những phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực qua các biểu hiện chủ yếu sau: Cảm nhận được vẻ đẹp của bài vẽ trang trí và thêm yêu mến sản phẩm hội họa, từ đó biết cách làm đẹp, trang trí sắp xếp đồ đạc trong gia đình.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng học tập, không tự tiện lấy đồ dùng học tập của bạn.
- Hăng hái trao đổi, thảo luận, có ý thức trong các hoạt động chung.
- Biết giữ gìn vệ sinh lớp học và có ý thức bảo quản đồ dùng học tập. Biết trân trọng sản phẩm của mình và của bạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh sưu tầm liên quan đến bài học và nội dung học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.
4. **Tổ chức thực hiện:**

GV: Cho HS quan sát một số bài vẽ trang trí.

Nhiệm vụ

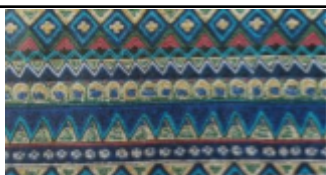
- ? Cho biết bài vẽ có những họa tiết gì?
- ? Em hiểu thế nào là nhịp điệu?
- ? Nêu hiểu biết của em về sáng tạo họa tiết trang trí?
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ: Các họa tiết được cách điệu từ thiên nhiên.
- + Là sự nhắc lại về nét hình khối, màu sắc một cách có chủ đích để tạo ra một quy luật trong trang trí.
- + Từ những hình ảnh trong tự nhiên sau khi cách điệu đã tạo ra những họa tiết trang trí sinh động đẹp.
- GV dẫn dắt vào bài học: Trong cuộc sống luôn cần sáng tạo ra những vật dụng đẹp để phục vụ thiết thực trong cuộc sống hằng ngày. Làm thế nào để trang trí cho các đồ vật đẹp bài hôm nay ta tìm hiểu sáng tạo các họa tiết trang trí.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

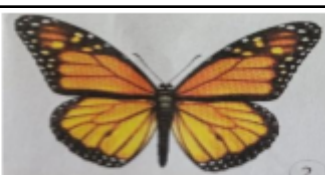
Hoạt động 1. Khám phá

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS mô tả cách sắp xếp đường nét, hoa văn trong các hình ảnh. Chỉ ra những họa tiết, màu sắc tạo ra nhịp điệu (đều, dày, thưa, to, nhỏ)
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời các câu hỏi.
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát các bài vẽ trong SGK tr.19 và cho biết:	I. Khám phá - Hình 1: họa tiết dày sắp xếp xen kẽ theo nhịp điệu lên xuống.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



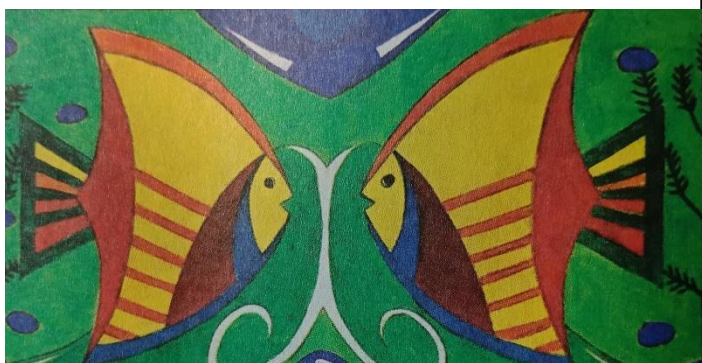
Hình 4

- Hình 2: Họa tiết to sắp xếp đối xứng.
- Hình 3: Họa tiết đối xứng thay đổi to nhỏ.
- Hình 4: Họa tiết đều.

+ Mô tả cách sắp xếp đường nét hoa văn trong các hình ảnh?

+ Chỉ ra những họa tiết màu sắc tạo ra nhịp điệu?

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh trong SGK tr.20 và trả lời các câu hỏi:



+ Các kiểu nhịp điệu có trong hình trang trí?

+ Họa tiết tạo ra nhịp điệu chính trong hình?

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết trong SGK tr.12 và giới thiệu cho HS:

+ Nhịp điệu trong trang trí là sự nhắc lại về nét, hình, khối, màu sắc theo một cách có chủ đích (đều, dày, thưa, to, nhỏ, lên, xuống) để tạo ra quy luật trang trí.

+ Tính nhịp điệu cũng thường xuất hiện trong tự nhiên vd: Đường cong của ngọn núi, hoa văn trên cánh bướm, cánh chuồn chuồn)

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

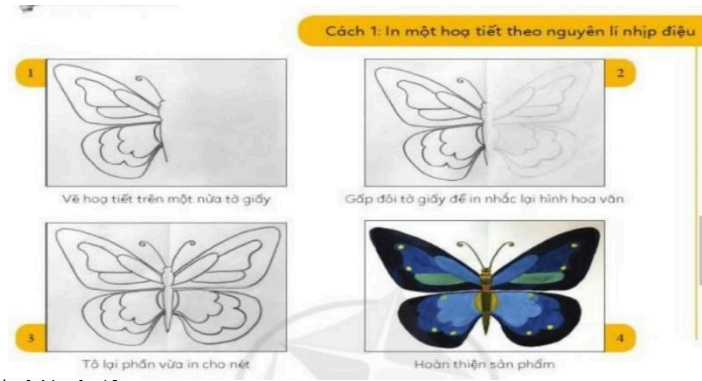
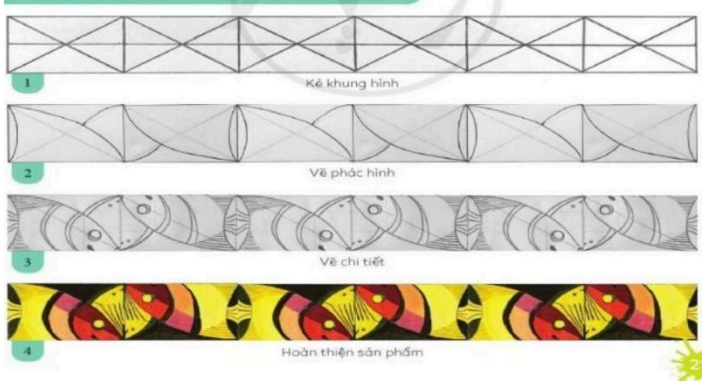
<p>- HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và phương pháp thực hành sáng tạo họa tiết trang trí phù hợp.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành theo hướng dẫn của GV.
3. **Sản phẩm học tập:** Lựa chọn được phương pháp thực hành phù hợp.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài vẽ:</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu ý tưởng</p> <p>- GV hướng dẫn HS các bước tìm ý tưởng:</p> <p>Bước 1: Xác định chủ đề họa tiết trang trí (tìm hiểu các hình định trang trí).</p> <p>Bước 2: Chọn hình ảnh điển hình có tính nhịp điệu(Lựa chọn họa tiết phù hợp chú ý nét khi vẽ cần làm nổi bật họa tiết)</p> <p>Bước 3: Xác định phương pháp thực hành (có thể đảo ngược họa tiết để tạo ra một nhịp điệu cho mẫu trang trí).</p> <p>Nhiệm vụ 2: Thực hành</p> <p>- GV hướng dẫn HS hai cách vẽ.</p>	<p>II. Sáng tạo</p> <p>- Tìm ý tưởng :</p> <p>Bước 1: Xác định chủ đề họa tiết trang trí.</p> <p>Bước 2: Chọn hình ảnh điển hình có tính nhịp điệu</p> <p>Bước 3: Xác định phương pháp thực hành.</p> <p>- Các phương pháp thực hành:</p>

<p>+ Cách 1:</p>  <p>Cách 1: In một họa tiết theo nguyên lí nhịp điệu</p> <p>1. Vẽ họa tiết trên một nửa tờ giấy</p> <p>2. Gấp đôi tờ giấy để in nhắc lại hình hoa văn</p> <p>3. Tô lại phần vừa in cho nét</p> <p>4. Hoàn thiện sản phẩm</p> <p>+ Cách 2:</p> <p>Cách 2: Vẽ đường điểm theo nguyên lí nhịp điệu</p>  <p>1. Kẻ khung hình</p> <p>2. Vẽ phác hình</p> <p>3. Vẽ chi tiết</p> <p>4. Hoàn thiện sản phẩm</p> <p>*Lưu ý:</p> <p>- Nhịp điệu có thể áp dụng cho vẽ nét hình và màu sắc.</p>	<p>+ Cách 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Vẽ họa tiết trên một nửa tờ giấy. - Bước 2: gấp đôi tờ giấy để in nhắc lại hình hoa văn. - Bước 3: Tô lại phần vừa in cho nét. - Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm. <p>+ Cách 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Kẻ khung hình. - Bước 2: Vẽ phác hình. - Bước 3: Vẽ chi tiết. - Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.
--	--

Hoạt động 3: Thảo luận

- 1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ sáng tạo họa tiết trang trí và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- 3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.
- 4. Tổ chức thực hiện.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi HS vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu vào vở thực hành Mĩ thuật 7 hoặc giấy vẽ. Yêu cầu: + Tỷ lệ, kích thước bài vẽ 15x20cm + Họa tiết tự chọn 	<p>III. Thảo luận</p> <p>HS vẽ trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu vào vở thực hành Mĩ thuật 7.</p> <p>HS trưng bày sản phẩm</p>

<p>+ Bố cục theo đường trục ngang, đường trục dọc hoặc cả hai</p> <p>+ Có thể sử dụng màu sắc hoặc vẽ bằng các độ đậm nhạt đen trắng.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hành vẽ bài.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:</p> <p>- GV mời đại diện HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>Học sinh trình bày chia sẻ về sản phẩm mỹ thuật theo gợi ý của giáo viên</p>
--	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS sử dụng bức vẽ để trang trí bàn học, không gian sinh hoạt...

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành bài vẽ sáng tạo họa tiết trang trí.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS: Hãy áp dụng những kiến thức đã học sử dụng trang trí.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- Chuẩn bị cho bài học tiếp theo

Gợi ý: Một số SPMT của HS

- GV nhận xét, đánh giá.

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Ngày soạn:..../..../

CHỦ ĐỀ: DI SẢN MỸ THUẬT

BÀI 6: TÌM HIỂU NGHỆ THUẬT

TẠO HÌNH TRUNG ĐẠI THẾ GIỚI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Phân tích được một số yếu tố về thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại thế giới.
- Tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại thế giới.
- Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Bài học góp phần hình thành và phát triển năng lực chung (tự học, tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua một số biểu hiện sau:
 - Sưu tầm tranh, ảnh về nghệ thuật trung đại thế giới.
 - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ nghệ thuật trung đại thế giới, cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.
 - Biết sử dụng dụng cụ, họa phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, trách nhiệm: Biết trân trọng, gìn giữ nghệ thuật của nhân loại.
- Chăm chỉ, chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Mỹ thuật 7.
- Tranh ảnh về nghệ thuật trung đại thế giới (các công trình kiến trúc nổi tiếng, các tác phẩm nghệ thuật đại diện các thể loại, giai đoạn, nền văn hóa, sản phẩm thủ công mỹ nghệ độc đáo...). Sản phẩm tạo hình khác có sử dụng mô típ trang trí nghệ thuật trung đại thế giới.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Đối với học sinh

- SGK, vở thực hành Mĩ thuật 7.
- Màu vẽ, giấy, bút chì.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: HS kể được tên một số công trình, tác phẩm MT thế giới, liên hệ với bài học.

2. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS chơi trò chơi, quan sát một số tác phẩm của nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới.

3. Sản phẩm học tập:

- HS kể được tên một số công trình, tác phẩm mĩ thuật thế giới, liên hệ với bài học.

4. Tổ chức thực Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao HS nhiệm vụ TG trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”. Luật chơi: GV chia lớp thành hai đội chơi. GV trình chiếu một số công trình, tác phẩm MT và yêu cầu trong thời gian 1 phút, đội nào viết đc đúng và nhiều tên công trình, tác phẩm nhất thì đội đó sẽ thắng cuộc.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát và tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
- GV quan sát, điều hành trò chơi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 2 nhóm HS trả lời:

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV công bố kết quả trò chơi. HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận: Đánh giá việc HS có nêu đúng tên công trình, tác phẩm thuộc giai đoạn Lịch sử mĩ thuật trung đại thế giới.

Giới thiệu thêm một số tranh, ảnh, công trình nổi tiếng: Người đàn bà và con chồn, Mona Lisa - Leonardo da Vinci, tháp nghiêng Pisa, Sóng lừng ngoài khơi - Katsushika Hokusai...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu:

- HS phân tích được một số yếu tố tạo hình của nghệ thuật trung đại thế giới qua một số công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, điêu khắc, trang trí và đồ họa.

2. Nội dung:

+ **Nhóm 3:** Tranh kính là loại tranh gì? Tranh kính thường xuất hiện ở đâu ?

- GV yêu cầu HS các tiếp tục quan sát các bức tranh trong SGK trang 24, 25, thảo luận và trả lời câu hỏi:

? Phân loại các tranh theo nghệ thuật phương Đông và phương Tây.



? Giới thiệu thêm những bức tranh mà em biết.

hình của những con thú, quỷ dữ, nam thần, nữ thần của đạo Hindu.

+ **Nhóm 3:** Tranh kính còn được gọi là tranh kính màu, tranh kính màu 3d hay tranh kính nghệ thuật. Đây là tập hợp của các dòng tranh được thể hiện trên chất liệu kính bằng phương pháp khắc, vẽ tay hay in ấn.

+ Tranh theo nghệ thuật phương Đông là: 3, 4, 6.

+ Tranh theo nghệ thuật phương Tây là: 1, 2, 5, 7.

- Giới thiệu một số bức tranh khác:



Người đàn bà và con chồn - Leonardo da Vinci

- Tác phẩm này là một trong bốn bức chân dung phụ nữ của Leonardo da Vinci, bên cạnh Mona Lisa, chân dung Ginevra de' Benci và La belle feronnière. Tác phẩm được sáng tác trong những năm 1489 - 1490 với chất liệu sơn dầu trên bản vẽ gỗ.



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS quan sát tranh theo nhóm, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV quan sát, điều hành.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV tổ chức báo cáo, chọn và mời HS của 3 nhóm trả lời câu hỏi theo tranh đã quan sát về nghệ thuật tạo hình trung đại.

- GV mời đại diện HS nêu nhận xét về yếu tố thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại thế giới.

- GV yêu cầu HS các nhóm quan sát, lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu chưa rõ).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, kết luận: Nghệ thuật trung đại thế giới là giai đoạn mỹ thuật kéo dài từ khoảng thế kỉ V cho đến trước khi nghệ thuật Ấn Độ ra đời ở châu Âu. Thời kì này đã để lại nhiều thành tựu quý giá trong lịch sử mỹ thuật thế giới.

- Nghệ thuật trung đại phương Tây nổi bật với chất liệu sơn dầu.

- Nghệ thuật trung đại phương Đông nổi bật với các thể loại tranh thủy mặc ở Trung Quốc (loại tranh vẽ mực trên giấy), tranh khắc gỗ ở Nhật Bản (tranh khắc trên ván gỗ và in trên giấy), tranh gốm và thảm trang trí vùng Trung Đông...

- Nghệ thuật trang trí cũng nổi bật với nhiều kỹ thuật tạo tác đồ gốm sứ độc đáo.

Sóng lòng ngoài khơi - Katsushika Hokusai

- Tác phẩm là tranh mộc bản của nghệ sĩ Hokusai người Nhật Bản. Tranh được xuất bản vào khoảng giữa năm 1829 và 1833 vào cuối thời Edo và là bản in đầu tiên trong bộ 36 cảnh núi Phú Sĩ của Hokusai. Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của nghệ sĩ và là một trong những tác phẩm nghệ thuật Nhật Bản dễ nhận biết nhất trên thế giới.



<p>Thảm trang trí trong nhà thờ Hồi giáo.</p>  <p>Thảm trang trí thời trung cổ.</p>	
--	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

1. Mục tiêu: HS trang trí được sản phẩm dựa theo hình ảnh trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại. HS trưng bày, giới thiệu, NX, đánh giá được SP của mình, của bạn.

2. Nội dung:

- GV giao HS nhiệm vụ vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo hoa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại thế giới.
- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm.
- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS.

3. Sản phẩm học tập: HS trang trí được sản phẩm dựa theo hình ảnh trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại.

- HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn..

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao HS nhiệm vụ vẽ hoặc in họa tiết lên sản phẩm dựa theo hoa văn, mô típ trang trí của một phong cách nghệ thuật trung đại thế giới. - Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng họa tiết, hình nhân vật, màu sắc và bố cục giống như phong cách nghệ thuật trung đại. + Tham khảo một số hình ảnh trong thực tế để có thêm ý tưởng cho cách vẽ mô phỏng theo nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới. <p>Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:</p>	<p>II. Sáng tạo</p>

<p>- HS thực hành nhiệm vụ cá nhân.</p> <p>- GV QS hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:</p> <p>- GV mời đại diện một số HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm trước lớp.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS, thông qua đó, giáo dục HS biết trân trọng, giữ gìn nghệ thuật của nhân loại.</p>	
--	--

Hoạt động 3: Thảo luận

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày sp
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
3. **Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm sáng tạo trong sản phẩm của em, của bạn. + Sản phẩm sáng tạo của em, của bạn, đã áp dụng mô típ họa tiết trung đại nào? + Suy nghĩ của em về lịch sử nghệ thuật trung đại. + Theo em, chúng ta nên làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật trung đại? <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cho từ 5-6 HS chia sẻ với bạn cùng bàn và tổ về sản phẩm trang trí, các HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của lớp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p>	<p>III. Thảo luận</p>

- GV cho từ 5-6 HS chia sẻ về sản phẩm trang trí, các HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm của lớp.	
--	--

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.	
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS vẽ tranh chân dung về thầy cô, bạn bè,....

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ tranh chân dung.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

* **Gợi ý:** Một số sản phẩm của học sinh.

- GV nhận xét, đánh giá.

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học và cuộc sống.

b. Nội dung: GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng.

c. Sản phẩm học tập:

- HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của BH vào trang trí những SP trong cuộc sống.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ, ứng dụng.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập:

- HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV quan sát, điều hành.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:

- GV tổ chức cho 1 - 2 HS báo cáo, trình bày ý tưởng.

- GV mời các HS khác bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

- GV nhận xét và kết luận:

+ Có thể sử dụng các hình vẽ theo phong cách nghệ thuật trung đại diễn hình để tạo hình trang trí các vật dụng hàng ngày, trang trí không gian sinh hoạt hay sử dụng làm quà tặng,...

+ Sản phẩm trang trí có nhiều chất liệu, hình dáng, màu sắc, họa tiết đa dạng và được thiết kế phù hợp với mục đích, sở thích, hoàn cảnh sử dụng; ngoài ra còn thể hiện nét đặc trưng văn hóa quốc gia, dân tộc.

- GV kết thúc tiết học.

IV. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	Các loại câu hỏi và đáp, bài tập thực hành	

Ngày soạn:...../...../

Ngày dạy:...../...../

CHỦ ĐỀ: DI SẢN MỸ THUẬT

BÀI 8: TẠO DÁNG VÀ TRANG TRÍ MẶT NẠ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Trình bày được đặc điểm về hình dáng, họa tiết, màu sắc đặc trưng của một số loại mặt nạ.

- Nêu được ý nghĩa của mặt nạ trong cuộc sống.
- Tạo dáng và trang trí được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích.
- Chia sẻ và nhận xét được sản phẩm của mình, của bạn.
- Biết trân trọng, giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động thảo luận nhóm, giới thiệu sản phẩm và ý tưởng của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập

*** Năng lực riêng:**

- Nêu được đặc điểm của các loại mặt nạ thông qua các hoạt động trả lời câu hỏi vấn đáp

- Biết cách khai thác đặc điểm mặt nạ và sáng tạo được một sản phẩm mặt nạ theo ý thích thông qua hoạt động thực hành, luyện tập.

- Biết cách đặt câu hỏi và nhận xét sản phẩm thông qua các hoạt động nhóm

3. Phẩm chất:

- Biết giữ gìn bảo vệ môi trường.
- Biết trân trọng và giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh sưu tầm một số mẫu, tranh, ảnh về mặt nạ với các chất liệu và kiểu dáng khác nhau.
- Các nguyên vật liệu, dụng cụ thực hành như: Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy màu, giấy bìa, hồ dán, dao, kéo...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. **Nội dung:** Trò chơi ghép tranh.

3. **Sản phẩm học tập:** Tranh ghép đúng thời gian quy định.

4. **Tổ chức thực hiện:**

- GV phát cho HS 2 ảnh (tác phẩm) mặt nạ Hai bức ảnh này đã được cắt thành nhiều mảnh.

- HS chơi trò chơi ghép tranh theo nhóm, thời gian 2 phút. Nhóm hoàn thành nhanh hơn là nhóm thắng cuộc.

GV nhận xét và tuyên dương nhóm hoàn thành nhanh và chính xác, động viên nhóm còn lại.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá

1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nêu được màu sắc, đường nét, đặc điểm hình dáng, biểu cảm mặt nạ.

2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	I. Khám phá

GV cho HS quan sát các hình mặt nạ SGK trang 33, 34



- GV chia lớp làm 4-6 nhóm, mỗi nhóm khoảng 6-8 HS và mỗi nhóm nhận xét một hình mặt nạ, cho HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.

- Câu hỏi thảo luận:

+ Mặt nạ dùng để là gì?

+ Mặt nạ có hình dáng và thể loại như thế nào?

+ Em có nhận xét gì về nét, mang, màu thể hiện trên mặt nạ?

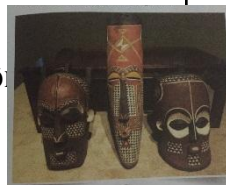
+ Phân biệt các trạng thái cảm xúc biểu hiện trên mặt nạ?

+ Em thích mặt nạ nào nhất? vì sao?

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi ý, viết kết quả thảo luận trên giấy A0 trong thời gian 5 phút

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động



- Mặt nạ dùng để hóa trang, trang trí, biểu diễn...

- Mặt nạ có nhiều hình dáng và thể loại khác nhau

- Màu sắc, đường nét của mặt nạ phong phú thể hiện tính cách nhân vật.

- Mỗi mặt nạ có một trạng thái cảm xúc biểu hiện khác nhau: Hiền lành, hờn hĩnh, ác...

<p>- Đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).</p> <p>- 1 HS đọc nội dung Em có biết</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV nhận xét và chốt kiến thức.</p> <p>- Tuyên dương các nhóm nhanh và chính xác, động viên các nhóm còn lại</p>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP


Hoạt động 2: Sáng tạo


1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm được ý tưởng và thực hành vẽ hoặc thiết kế một mặt nạ.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành vẽ hoặc thiết kế mặt nạ dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cho HS đọc nội dung 3 bước tìm ý tưởng, Yêu cầu 6 HS chia sẻ ý tưởng của bản thân cho cả lớp cùng nghe.</p> <p>- Gợi ý:</p> <p>+ Mục đích em sử dụng mặt nạ để làm gì?</p> <p>+ Em chọn hình ảnh, họa tiết điển hình nào?</p> <p>+ Em dùng nguyên vật liệu nào để thực hiện sản phẩm?</p> <p>+ Em chọn phương pháp thực hành nào?</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm hiểu các bước thực hành.</p> <p>Gọi 1 HS trả lời câu hỏi</p> <p>+ Để thiết kế được mặt nạ ta làm thế nào?</p> <p>- GV thực hiện mẫu ch HS quan sát</p>	<p>II. Sáng tạo:</p> <p>- Tìm ý tưởng:</p> <p>B1: Xác định mục đích sử dụng của sản phẩm.</p> <p>B2: Chọn hình ảnh, họa tiết điển hình.</p> <p>B3: Xác định phương pháp thực hành.</p> <p>- Thực hành:</p> <p>+Cách 1:</p> 

<p>- Yêu cầu HS thực hành sáng tạo sản phẩm</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc nội dung tìm ý tưởng - Đại diện 6 HS nêu ý tưởng của bản thân cho các bạn trong lớp cùng nghe. - 1 HS trả lời câu hỏi về cách thực hiện mặt nạ - HS thực hành làm sản phẩm mặt nạ theo nhóm hoặc cá nhân. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ ý tưởng <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kiến thức. 	<p>+ Cách 2:</p> 
---	---

Hoạt động 3: Thảo luận

- 1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS trưng bày bài vẽ tranh chân dung bộ đội và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.
 - 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
 - 3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia sẻ sản phẩm của nhóm, cá nhân <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài giới thiệu sản phẩm của nhóm hoặc cá nhân trên giấy A0 <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm, cá nhân trưng bày sản phẩm và thuyết trình giới thiệu sản phẩm. - Các nhóm, cá nhân khác nhận xét <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>	<p>III. Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm của HS

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt kiến thức và không đánh giá sản phẩm. - Tuyên dương các nhóm, cá nhân nhanh, đẹp, sáng tạo, động viên các nhóm, cá nhân còn lại 	
--	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS làm sản phẩm mặt nạ sử dụng theo ý thích

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành làm mặt nạ.

c. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ về nhà. Gọi ý HS chia sẻ ý tưởng.

+ Em sẽ làm mặt nạ như thế nào?

+ Em là mặt nạ dùng để làm gì?

+ Em sử dụng nguyên vật liệu gì để làm sản phẩm?

+ Em sử dụng phương pháp thực hành nào?

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm sản phẩm mặt nạ ở nhà

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- Chia sẻ ý tưởng với bạn hoặc người thân.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

- Khuyến khích HS sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường để thực hiện sản phẩm.

- Dặn dò chuẩn bị bài sau.

Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	- Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành.	

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

BÀI 9

KIỂM TRA CUỐI KÌ I

(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày.

- Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực.

- Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mỹ thuật.

- Năng lực riêng:

+ Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên. Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

3. Phẩm chất:

- Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước Việt Nam.

- Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên.

- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm.

- Biết lắng nghe, tiếp nhận, bảo vệ quan điểm và ý tưởng; chia sẻ khó khăn của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ.

- Biết hợp tác trong công việc, giữ gìn vệ sinh lớp học sau các buổi học, biết bảo quản, tôn trọng sản phẩm của mình, của bạn và người khác tạo ra; biết tôn trọng sự sáng tạo của mọi người.

* **Giáo dục HS khuyết tật:** Tham gia hoạt động cùng bạn. Nắm được các kiến thức cơ bản về tạo hình, trang trí, vẽ tranh....

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- SGK, Giáo án.

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

- Các sản phẩm tranh, ảnh, sản phẩm đã thực hiện trong các bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số lớp

2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022-2023
Môn thi: Mĩ thuật Lớp 7
Tuần -Tiết

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

1. Mục tiêu của đề kiểm tra, đánh giá:

- Đánh giá kết quả học tập của HS sau khi học xong chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mĩ thuật.
- Thông qua bài kiểm tra để GV và HS kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học.

2. Hình thức của đề kiểm tra, đánh giá:

- Thực hành kết hợp viết tự luận.

3. Ma trận đề:

Cấp độ Tên nội dung	Yêu cầu về nhận thức				Yêu cầu về năng lực đặc thù
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
Chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mĩ thuật.	Nhận biết được nội dung cơ bản của chủ đề là gì.	Hiểu được các yếu tố tạo hình của chủ đề.	Tạo được sản phẩm cụ thể liên quan tới nội dung chủ đề học tập.	Tạo được sản phẩm cụ thể liên quan tới nội dung chủ đề học tập. (vẽ, in, nặn, uốn, tạo hình, thiết kế hoạ tiết...), sáng tạo phù hợp với mục đích sử dụng.	<p>Yếu tố và nguyên lí tạo hình</p> <p>Yếu tố tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, không gian. <p>Nguyên lí tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, hài hoà. <p>Thể loại, kết hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí luận và LS MT - Hội hoạ <p>Hoạt động thực hành và thảo luận</p>

					<p>- Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D.</p> <p>- SP thực hành của HS</p> <p>Định hướng chủ đề</p> <p>- Văn hoá xã hội.</p>
Số câu: 1 Số điểm 6 = 60%	Số điểm 1 điểm Tỉ lệ = 10%	Số điểm 1 điểm Tỉ lệ = 10%	Số điểm 3 điểm Tỉ lệ = 30%	Số điểm 1 điểm Tỉ lệ = 10%	
Bài viết: Trình bày cảm nghĩ của em khi học xong các chủ đề	Viết được một cảm nghĩ về các chủ đề đã học.	Trình bày được một số thông tin cơ bản về các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật.	Trình bày, đánh giá được một số thông tin cơ bản về các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lý tạo hình, di sản mỹ thuật và ứng dụng của bài học vào trong cuộc sống.	Nhận biết được sự liên quan của các chủ đề đã học: khám phá kiến thức mỹ thuật trong thời kì nghệ thuật trung đại của thế giới và Việt Nam; khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên; ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn CS	<p>- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ</p> <p>- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ.</p>
Số câu: 1 Số điểm 4	Số điểm 0,5	Số điểm 1 điểm	Số điểm 1,5 điểm	Số điểm 1 điểm	

= 40%	điểm Tỉ lệ = 5%	Tỉ lệ = 10%	Tỉ lệ = 15%	Tỉ lệ = 10%	
Tổng cộng 2 câu: Số điểm 10 = 100%	Số điểm 1,5 điểm Tỉ lệ = 15%	Số điểm 2 điểm Tỉ lệ = 20%	Số điểm 4,5 điểm Tỉ lệ = 45%	Số điểm 2 điểm Tỉ lệ = 20%	

4. Đề kiểm tra, đánh giá môn mỹ thuật 7:

a. Nội dung đề:

* Thực hành:

Em hãy tạo sản phẩm tranh đề tài: Cảnh đẹp quê hương

* **Viết:**

Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm; yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên sản phẩm)

b. Yêu cầu:

- Hình thức: 2D (có thể kết hợp vẽ với in hoặc xé dán)
- chất liệu: tự chọn.
- Công cụ: Màu vẽ, keo, hồ dán, kéo...
- Khô giấy: A.4

5. Hướng dẫn đánh giá, xếp loại:

Mức độ Năng lực Mĩ thuật	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Mức 1 (vận dụng thấp hoặc trung bình)	Mức 2 (vận dụng sáng tạo hoặc ứng dụng thực tiễn)
Quan sát và nhận thức	Xác định được mục đích sáng tạo sản phẩm tranh phong cảnh.	Chỉ ra được vai trò của tác phẩm tranh phong cảnh trong đời sống.	Biết cách lựa chọn các chất liệu học tập phù hợp với bài học.	Lựa chọn được chất liệu, vật liệu phù hợp với hình thức thực hành thể hiện (vẽ, xé, dán, kết hợp vẽ, xé, in...) trên SP đề tài cảnh đẹp quê hương.

Sáng tạo và ứng dụng	Thể hiện được nội dung đề tài cảnh đẹp quê hương trên sản phẩm	Thể hiện được việc sắp xếp một số yếu tố tạo hình; nét, hình, màu sắc, đậm nhạt... vận dụng nguyên lí tạo hình trên sản phẩm đề tài cảnh đẹp QH.	Giới thiệu, nhận xét được sản phẩm đề tài cảnh đẹp quê hương (của cá nhân, nhóm).	Liên hệ ứng dụng sản phẩm đề tài cảnh đẹp QH vào đời sống thực tiễn và chia sẻ trách nhiệm của HS trong việc góp phần giữ gìn cảnh đẹp của quê hương, đất nước.
Phân tích đánh giá	Viết được một số thông tin về chủ đề HT.	TB được một số thông tin về các chủ đề đã học.	Nêu và đánh giá được một số thông tin về các CD đã học.	Tự đánh giá đưa ra được quan điểm của cá nhân về sản phẩm, chủ đề đã học.
Xếp loại	Chưa đạt (CD) tỉ lệ 35% trở xuống			
	Đạt (Đ)			

Ngày soạn:...../...../.....

Ngày dạy:...../...../.....

BÀI 9

TRUNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: tự hào Việt Nam, khám phá nguyên lí tạo hình, di sản mỹ thuật. Học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mình thích để trưng bày.

- Biết được tiêu chí phương pháp, lựa chọn sản phẩm. Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu cho các chủ đề, bài học. Biết cách trưng bày sản phẩm phù hợp với không gian thực.

- Trình bày được hiểu biết về các sản phẩm và ứng dụng trong đời sống.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoa phẩm, vật liệu tái chế... để thực hành tạo nên sản phẩm.
- + Năng lực ngôn ngữ: biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.
- + Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo, các sản phẩm có tính mỹ thuật.

*** Năng lực riêng:**

- + Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên. Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

3. Phẩm chất:

- Góp phần giữ gìn, phát huy giá trị các di sản văn hóa của mỗi dân tộc, quê hương, đất nước. Tự hào con người, đất nước Việt Nam.
- Biết chia sẻ công việc thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến bạn bè, thầy cô... qua sản phẩm; yêu thích hoạt động trải nghiệm sáng tạo; có ý thức tạo ra các sản phẩm bảo vệ môi trường và thiên nhiên.
- Tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo các tác phẩm, sản phẩm.
- Biết lắng nghe, tiếp nhận, bảo vệ quan điểm và ý tưởng; chia sẻ khó khăn của bản thân trong thực hiện nhiệm vụ.
- Biết hợp tác trong công việc, giữ gìn vệ sinh lớp học sau các buổi học, biết bảo quản, tôn trọng sản phẩm của mình, của bạn và người khác tạo ra; biết tôn trọng sự sáng tạo của mọi người.

*** Giáo dục HS khuyết tật:** Tham gia hoạt động cùng bạn. Nắm được các kiến thức cơ bản về tạo hình, trang trí, vẽ tranh....

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- SGK, Giáo án.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

2. Học sinh

- SGK.

- Các sản phẩm tranh, ảnh, sản phẩm đã thực hiện trong các bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: HS nêu được hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu, bài học trong học kì I; giới thiệu bài học.

2. Nội dung: GV giao HS nhiệm vụ xem video, clip tổng hợp một số sản phẩm, bài học trong học kì I. HS kể tên một số sản phẩm, bài học có trong video, clip; kể tên các chủ đề đã học trong học kì I vừa qua.

3. Sản phẩm học tập: HS thực hiện nhiệm vụ ghi kết quả ra giấy và chuẩn bị báo cáo. GV quan sát, điều hành.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức báo cáo, chọn từ 2-3 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến

- GV kết luận: Trong học kì I chúng ta đã tìm hiểu 3 chủ đề. Mỗi chủ đề có những bài học và sản phẩm riêng rất phong phú và đa dạng.

- GV nhận xét phần trình bày của HS, dẫn dắt vào nội dung buổi trưng bày sản phẩm cuối kì I và trình bày yêu cầu của buổi trưng bày.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu: HS nêu được nội dung các chủ đề, yếu tố tạo hình và cách tạo ra sản phẩm cũng như ứng dụng vào trong cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV giao HS nhiệm vụ làm việc theo nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm 1 chủ đề . -Nội dung và các bài học của chủ đề: +Các bài học đã sử dụng những kĩ thuật gì?	I. Khám phá

<p>+Sản phẩm có thể được sử dụng để làm gì? Cách sử dụng như thế nào?</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>-GV quan sát, điều hành</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <p>-GV tổ chức báo cáo: cho các nhóm trả lời câu hỏi, các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>-GV kết luận: chủ đề, nội dung đã học; các phương pháp, kĩ thuật đã học; ý nghĩa sản phẩm, gợi ý các hình thức sử dụng (trưng bày triển lãm, tham gia các cuộc thi vẽ, sáng tạo)</p>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

1. **Mục tiêu:** HS xây dựng được ý tưởng trưng bày sản phẩm cuối học kì I.
2. **Nội dung:** GV có thể tổ chức trưng bày sản phẩm theo chủ đề học tập với quy mô nhóm, tổ.
3. **Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV giao HS nhiệm vụ nêu ý tưởng cho dự án trưng bày sản phẩm</p> <p>- Suy nghĩ về tên và lý do của dự án trưng bày. Có thể là một dự án theo chủ đề hoặc một ý tưởng trưng bày nhóm sản phẩm trong không gian nội, ngoại thất.</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Lựa chọn được các sản phẩm tiêu biểu theo chủ đề, bài học.</p> <p>- Trưng bày sản phẩm sáng tạo thẩm mỹ. Trưng bày ngay tại lớp học.</p>	<p>II. Sáng tạo</p>

<p>- HS thực hiện nhiệm vụ nêu và chọn ý tưởng trưng bày sản phẩm theo nhóm</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS phát triển ý tưởng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <p>- GV tổ chức báo cáo, thảo luận</p> <p>+ GV cho từ 3-5 HS chia sẻ về ý tưởng. HS khác cùng chia sẻ, bổ sung ý kiến.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV nhận xét, đóng góp cho phần chia sẻ xây dựng ý tưởng trưng bày của HS.</p>	
--	--

Hoạt động 3: Thảo luận

1. **Mục tiêu:** HS thực hiện dự án trưng bày sản phẩm cuối học kì I.
2. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
3. **Sản phẩm học tập:** Trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm trưng bày của các nhóm.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao HS nhiệm vụ theo nhóm để thực hiện dự án trưng bày các sản phẩm theo chủ đề hoặc theo ý tưởng của từng nhóm.</p> <p>- Yêu cầu:</p> <p>+ Viết ra ý tưởng của cá nhân hoặc theo nhóm theo ba bước trên.</p> <p>+ Trình bày ngắn gọn theo yêu cầu của GV</p> <p>+ Thực hiện trưng bày và thuyết trình ngắn gọn về sản phẩm.</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>III. Thảo luận</p>

<p>- HS thực hiện nhiệm vụ trưng bày sản phẩm theo nhóm</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <p>- GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận.</p> <p>+ GV cho các nhóm trưng bày, HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm trưng bày của lớp.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm trưng bày và phần chia sẻ của HS; thông qua đó giáo dục HS tinh thần đoàn kết, quan tâm mọi người.</p>	
---	--

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. **Mục tiêu:** HS tổng kết kiến thức và rút ra được bài học.
2. **Nội dung:** GV nhận xét, đánh giá, xếp loại.
3. **Sản phẩm học tập:** Sản phẩm mỹ thuật của HS.
4. **Tổ chức hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao HS nhiệm vụ vận dụng bài học theo gợi ý sau:</p> <p>+ Qua bài học các em học thêm được điều gì mới?</p> <p>+ Em vận dụng được những nội dung học nào vào trong đời sống.</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV quan sát, điều hành.</p>	

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <p>- GV tổ chức báo cáo: cho từ 3-5 HS phát biểu, các HS khác bổ sung ý kiến.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận ý kiến phát biểu, gợi mở để HS tự tìm hiểu các hình thức trưng bày, triển lãm mỹ thuật hay triển lãm quảng cáo sản phẩm như: hội chợ, gian hàng quảng bá du lịch văn hoá, hình thức trưng bày trong các bảo tàng...</p>	
--	--

Ngày soạn: 08/8/2022

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 5: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT

BÀI 11: IN TRANH TĨNH VẬT VỚI VẬT LIỆU SẴN CÓ

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Biết cách quan sát và nhận ra vẻ đẹp trong thiên nhiên cũng như sản phẩm do con người tạo ra.

- Hiểu được kết cấu bề mặt của vật liệu và biết cách lựa chọn vật liệu để in tranh tĩnh vật.
- Hiểu được quan hệ giữa vật liệu và kỹ thuật trong thể loại in tranh
- Hoàn thiện được bức tranh in tĩnh vật theo đúng quy trình.

2. Năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách chủ động và sáng tạo theo ý tưởng riêng và xây dựng sản phẩm cho nhóm.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.
- **Năng lực riêng:** In được bức tranh tĩnh vật theo ý tưởng riêng, sử dụng được các vật liệu khác nhau để in tranh theo nhiều hình thức nhau.

3. Phẩm chất

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên, không sử dụng các chất liệu inlon làm vật liệu in tranh.
- Có ý thức giữ gìn tài sản của cá nhân và tập thể, biết chia sẻ kiến thức kinh nghiệm thực hành, đồ dùng học tập với các bạn trong nhóm, lớp học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, KHBD.
- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- Tranh ảnh, chuẩn bị vật liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** HS nhận biết được thể loại in tranh, cấu trúc các bề mặt của vật liệu sưu tầm.

2. **Nội dung:** GV trình 1 video giới thiệu về hoạt động vẽ và in tranh và HS trả lời câu hỏi.

? Gọi tên hoạt động của nghệ nhân xuất hiện trong đoạn video

? Kể tên các dụng cụ mà em thấy trong clip

3. **Sản phẩm học tập của Hs:** Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- GV hướng dẫn
- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- Dự kiến sản phẩm học tập của Hs:
- GV dẫn dắt vào bài học: Trong quá trình học tập các em được vẽ rất nhiều bức tranh về các chủ đề khác nhau bằng nhiều chất liệu sẵn có và hôm nay cô sẽ giới thiệu với các em cách tạo ra một sản phẩm mới bằng hình thức in tranh tĩnh vật từ các vật liệu sẵn có, mời các em mở Bài 11 ra để chúng ta cùng tìm hiểu...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được chủ đề và biết khái quát một số kỹ thuật cấu trúc in tĩnh vật, hiểu được cách lựa chọn bề mặt có kết cấu và sắp xếp hình mảng, màu sắc đậm nhạt trong tranh in.

- HS tìm được ý tưởng và thực hành in tranh tĩnh vật

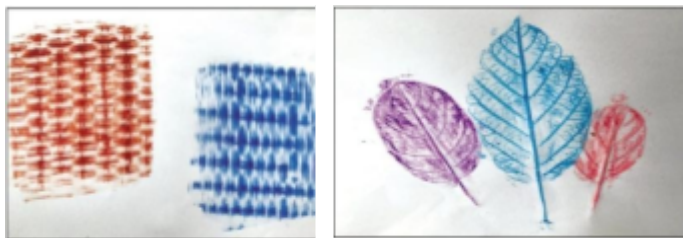
2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát video, hình ảnh tranh tĩnh vật, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập *GV cho HS quan sát video và thảo luận theo cặp đôi. ? Tranh in tĩnh vật là gì. ? Tên gọi và chất liệu của đồ vật</p> <div data-bbox="240 1537 922 1873" style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div>	<p>I. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh in tĩnh vật là thể loại tranh in các vật thể ở trạng thái tĩnh. Như chai, lọ, bình đựng nước, ấm chén, hoa lá...vật liệu được in tranh sẵn có và lựa chọn loại vật liệu có kết cấu bề mặt phong phú... - Tên gọi đồ vật: Cái mẹt, giỏ xách bằng chất liệu tre, nứa, lá... - Kết cấu: Bề mặt đồ vật được tạo ra bằng những đường lượn lồi lõm tạo ra nhịp điệu đậm nhạt chuyển tiếp và lặp lại

? Nhận xét về kết cấu bề mặt của đồ vật



? Hình dưới được in bằng đồ vật gì

? Chủ đề của các bức tranh.

- GV cho HS xem hình ảnh tranh trong GSK và gợi ý nhận xét:

? Bức tranh được sáng tác bằng kĩ thuật nào, em có thể chỉ ra kĩ thuật in của từng bức tranh.

? Cách dùng màu sắc, nét, mảng và tả chi tiết có gì đặc biệt.



Tĩnh vật – Tranh in của học sinh Phạm Đình Quang, Hà Nội



Hoa dạ hương

* GV cho HS quan sát 1 số tranh in tĩnh vật.

? Sự khác nhau của mỗi bức tranh tĩnh vật

- GV nhận xét, bổ sung

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK tr.49 và giới thiệu cho HS:

- Hình được in bằng lá, bề mặt giỏ xách đan bằng nan tre, nứa...

- Chủ đề: Tranh tĩnh vật gợi tả những hình ảnh quen thuộc trong đời sống sinh hoạt biểu hiện qua hình ảnh như: Hoa dạ hương, Tranh in Âm chén quả của HS Phạm Đình Quang, Tranh in của HS Nguyễn Nhật Minh...

- Tranh được sáng tác bằng kĩ thuật sử dụng bề mặt các vật liệu có sẵn như lá, đồ đan bằng mây tre để in và kết hợp với vẽ...

- Cách dùng màu sắc, nét, mảng tả chi tiết cân đối có đậm nhạt, sáng tối..

- Quan sát, nhận xét

<p>- Ở nước ta có kĩ thuật in bằng khuôn kết hợp với vẽ tay như: Tranh Hàng Trống, tranh thờ miền núi..</p> <p>- Em có thể lựa chọn kết hợp bề mặt vật liệu phong phú để in được bức tranh tĩnh vật sinh động.</p> <p>- Cách phối màu và sử dụng độ đậm nhạt cân đối là yếu tố quan trọng tạo nên bức tranh tĩnh vật đẹp.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS trả lời.</p> <p>- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Sáng tạo

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động HS tìm được ý tưởng, và thực hành in được bức tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có, trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hiện luyện tập, trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

3. Sản phẩm học tập: Sản phẩm mỹ thuật của HS, trình bày ý tưởng sản phẩm tranh in tĩnh vật.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
------------------------------------	------------------

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Tìm ý tưởng

- GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài: In tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có theo từng cá nhân và nhóm.

+ Bước 1: Xác định chủ đề và vật mẫu của bức tranh.

+ Bước 2: Dự kiến bố cục của bức tranh.

+ Bước 3: Lựa chọn vật liệu làm nền in phù hợp với các vật mẫu.

- GV nhận xét về ý tưởng của từng nhóm, so sánh tuyên dương nhóm có ý tưởng hay và độc đáo.

Nhiệm vụ 2: Thực hành

- GV hướng dẫn HS trao đổi, đưa ra ý kiến về cách in tranh và lựa chọn vật liệu để in.

- GV gợi ý HS tìm hiểu cách in tranh tĩnh vật:

Cách 1: In tranh với bố cục có sẵn:

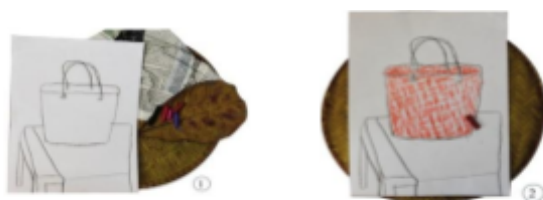
+ Bước 1: Vẽ bức tranh bằng nét và chọn vật liệu để in:

+ Bước 2: Đặt giấy in lên trên đồ mây tre đan và chà xát màu sáp trong hình đã vẽ để tạo chi tiết cho vật mẫu.

+ Bước 3: Tiếp tục dùng lá để in nền

+ Bước 4: Làm nhàu tờ giấy để in tạo nếp gấp thể hiện tấm vải.

+ Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.



II. Sáng tạo

1. Tìm ý tưởng:

* Một số đặc điểm của tranh in

- Chủ đề tranh tĩnh vật ấm chén, giỏ hay làn xách đồ, lọ hoa và quả...

- Sắp xếp bố cục theo chiều đứng hay ngang, vật mẫu nào nằm trước, mẫu nào nằm sau, phần nào bị che khuất...

- Vật liệu làm nền có thể những chiếc lá, mặt phẳng đan bằng mây tre, hay cái rổ nhựa...

2. Thực hành :

- Cách 1: In tranh với bố cục có sẵn

.

- Có thể dùng màu vẽ thêm nét chu vi hình tĩnh vật để bản in hoàn thiện.

-Lưu ý:


+ In lần lượt từng hình tĩnh vật màu sắc và độ đậm nhạt theo dự kiến

+ Khi chà mạnh hay nhẹ tay thì bức tranh sẽ có độ sắc nét, lu mờ khác nhau.

+ Sử dụng màu sắc và độ đậm nhạt hợp lý sao cho bức tranh in sinh động.

- Cách 2: In tranh kết hợp cắt dán



<p>- Cách 2: In tranh kết hợp cắt dán:</p> <p>+ Bước 1: In các vật bằng nhiều màu khác nhau lên những tờ giấy.</p> <p>+ Bước 2: Phác thảo một bố cục bức tranh theo chủ đề định trước</p> <p>+ Bước 3: Tách giấy đã in rồi cắt hoặc xé theo hình vẽ và dán lên giấy nền.</p> <p>+ Bước 4: Tô màu và hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>- Cho HS quan sát tranh của HS năm trước, hoặc tranh GV chuẩn bị có bài tốt và bài chưa tốt khác phân tích để HS hiểu thêm về bố cục tranh, cách sử dụng chì và tẩy để vẽ khối và chất liệu của VM.</p>  <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS suy nghĩ tìm ý tưởng và cách TH của mình</p> <p>- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời đại diện HS nêu ý tưởng và cách thực hành.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét, hoạt động của HS, chuyển sang nội dung mới.</p>	<p>3. Luyện tập.</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ, làm bài thực hành nhóm theo các bước đã thảo luận.</p>
--	--

Hoạt động 3: Thảo luận

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trưng bày sản phẩm tranh in tĩnh vật và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

3. Sản phẩm học tập: Phần trình bày và câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm tranh in tĩnh vật vừa hoàn thiện của mình và chia sẻ với các bạn trong lớp. - GV hướng dẫn HS cách trình bày: <ul style="list-style-type: none"> + Bố cục, đường nét, màu sắc, đậm nhạt được thể hiện trong tranh. + Đặc điểm khác nhau của các vật liệu được sử dụng in tranh . + Em thích tranh nào nhất? Vì sao? + Em có ấn tượng về vật liệu in tranh nào, và cách in tranh nào nhất? vì sao? <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm MT và chia sẻ theo hướng dẫn của GV. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS trả lời. - GV mời đại diện khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. 	<p>III. Thảo luận</p> <p>Hs trưng bày sản phẩm theo nhóm và chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình để các nhóm cùng tham gia thảo luận góp ý về sản phẩm của từng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung góp ý của các cá nhân cho các nhóm.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- 1. Mục tiêu:** Thông qua bài học HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống....
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS thực hành in tranh tĩnh vật với vật liệu sẵn có.
- 3. Sản phẩm học tập:** SPMT của HS.
- 4. Tổ chức hoạt động:**

- GV yêu cầu HS: Sử dụng kinh nghiệm in tranh để luyện tập sáng tạo bức tranh in với những chủ đề khác nhau để trang trí trong gia đình hay làm tặng người thân

Gợi ý: Một số SPMT của HS



Tĩnh vật – Tranh in của học sinh
Lê Minh Khôi, Hồ Nội



- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà thực hiện yêu cầu.
- GV nhận xét, đánh giá, hệ thống kiến thức bài học :
- * GV nhắc HS :
- Xem trước bài 12 , SGK Mĩ thuật 7
- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho bài 12.

IV. Kế hoạch đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Đánh giá thường xuyên (GV đánh giá HS, HS đánh giá HS)	- Vấn đáp. - Kiểm tra thực hành.	Các loại câu hỏi vấn đáp, bài tập thực hành	

Ngày soạn: ... /... /.....

Ngày dạy: /.../.....

CHỦ ĐỀ 5: KẾT NỐI NGHỆ THUẬT

BÀI 12: SÁNG TẠO PHÙ ĐIỀU NHÓM NGƯỜI

I.MỤC TIÊU

1.Kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Hiểu được đặc điểm nghệ thuật phù điêu.
- Phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật.

2.Năng lực

*** Năng lực chung**

* Bài học góp phần hình thành và PT năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) thông qua việc HS sưu tầm tranh, ảnh về phù điêu; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; trao đổi, thảo luận về nội dung, ý tưởng để tạo hình phù điêu nhóm người; cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm. Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, hoạ phẩm để thực hành tạo sản phẩm.

*** Năng lực đặc thù khác**

- Trình bày được đặc điểm của nghệ thuật phù điêu, phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật.
- Thực hành được các dáng người qua nghệ thuật phù điêu.

3. Phẩm chất

- Bài học góp phần bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm của HS biểu.

hiện chủ yếu một số hoạt động sau:

- Chăm chỉ: chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

- Trách nhiệm: Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế... Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm

của bạn bè và người khác tạo ra.

- Nhân ái: Biết thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô...

qua sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Tài liệu SGK Mĩ thuật 7, SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch dạy học.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học: giáo án điện tử, hình minh họa.

- Vật liệu: giấy, bìa catton, đất nặn, bút, kéo...

2. Đối với học sinh

- SGK Mĩ thuật 7, Vở thực hành Mĩ thuật 7.

- Họa phẩm: màu vẽ, bút, giấy...

- Vật liệu, đồ dùng: bút chì, kéo, đất nặn...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: HS nhận biết và nêu được khái niệm phù điêu, giới thiệu bài học.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề học sinh trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV giao nhiệm vụ: GV đưa ra 1 số tác phẩm phù điêu, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi?

+ Em hiểu thế nào là phù điêu?

+ Các tác phẩm phù điêu thể hiện những nội dung nào?

- Thực hiện nhiệm vụ: quan sát tranh phù điêu, thực hiện nhiệm vụ, ghi kết quả ra giấy.




GV quan sát, điều hành.

- GV tổ chức báo cáo: GV chọn 1 - 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV kết luận: Phù điêu là một loại hình điêu khắc, sử dụng phương pháp đục, khoét, chạm, trổ, gò trên các chất liệu như: Gỗ, đá, kim loại, để đắp nổi hoặc khoét lõm. Phù điêu thể hiện các chủ đề khác nhau đời sống xã hội với nhiều hình ảnh phong phú, sinh động.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Khám phá

- Mục tiêu:** Trình bày được cách tạo hình của nhân vật, chất liệu của một số tác phẩm phù điêu, đặc điểm của phù điêu.
- Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.
- Tổ chức hoạt động**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát hình ảnh ở trang 53, 54 và cho biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách tạo hình của các nhân vật trong mỗi hình minh họa? + Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc? <p>(Có thể giao nhiệm vụ cho cá nhân/nhóm HS tìm hiểu).</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, điều hành. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức báo cáo: GV chọn 2 - 3 HS hoặc 1 - 2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các - HS khác nhận xét, bổ sung. <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>	<p>I. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách tạo hình của nhân vật trong mỗi hình minh họa - Chất liệu của các tác phẩm điêu khắc - Phù điêu là 1 loại hình của điêu khắc, sử dụng phương pháp đục, khoét, chạm, trổ, gò trên các chất liệu như gỗ đá, kim loại... để đắp nổi hoặc khoét lõm. - Phù điêu thể hiện các chủ đề khác nhau với nhiều hình ảnh phong phú, sinh động. <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="959 1549 1182 1713">  <p><small>Chùa Kitô (Ki-tô) ban phước cho Otto (Ốt-tô) I Đại đế tác phẩm chạm khắc gỗ vai thế kỉ X Nguồn: Bảo tàng MET, Mỹ</small></p> </div> <div data-bbox="1203 1549 1463 1713">  <p><small>Danh cử, thế kỉ X (1740 - 1786), Dinh Ngọc Canh, Việt Nam</small></p> </div> </div> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;">  <p><small>Phù điêu Thủy chiến Tonle Sap (Tôn-lê Sáp) (1177), Di tích Angkor Wat (Âng-cô Vát), Campuchia (Cam-pu-chia)</small></p> </div>

- GV kết luận: Cách tạo hình trong các hình minh hoạ rất phong phú và đa dạng, thể hiện nội dung chủ đề khác nhau.



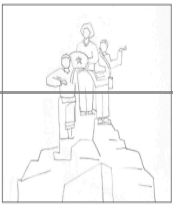
Hoạt động 2: Sáng tạo

a. Mục tiêu: HS trình bày được ý tưởng tạo hình phù điều nhóm người, nắm được cách tạo hình phù điều.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, học sinh trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao nhiệm vụ: HS quan sát các bước tìm ý tưởng sáng tạo trang 54 - SGK, trình bày ý tưởng để tạo hình phù điều nhóm người. GV tổ chức Chơi trò chơi: “Ước mơ xanh” (Sắp xếp nhóm bộ cục) để HS hình dung về dáng người. Phổ biến luật chơi và cách chơi.</p> <p>- Luật chơi: Chia đội: chọn 4 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Trong vòng 3 phút các nhóm sắp xếp các hình ảnh dáng người hoạt động theo chủ đề đã có sẵn để hoàn thành phác thảo cho phù điều, sau đó các thành viên trong nhóm tạo dáng lại theo đúng chủ đề của nhóm đã chọn. Nhóm nào nhanh nhất, sắp xếp bộ cục và tạo dáng đẹp nhất sẽ thắng cuộc.</p> <p>Cách chơi: Các nhóm bốc thăm chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sắp xếp nhóm bộ cục hoạt động trồng cây. + Sắp xếp nhóm bộ cục hoạt động học tập. + Sắp xếp nhóm bộ cục hoạt động vui chơi. + Sắp xếp nhóm bộ cục hoạt động bảo vệ môi trường. <p>Các nhóm về vị trí và nhận đồ dùng để bắt đầu trò chơi.</p>	<p>II. Sáng tạo</p> <p>1. Tìm ý tưởng:</p> <p>Bước 1: xác định nội dung chủ đề Bước 2: Chọn hình tượng điển hình Bước 3: Xác định phương pháp thực hành</p> <p>- Có thể sử dụng đất sét hoặc bột mì hay chất liệu giấy mềm để tạo hình phù điều</p> <div style="text-align: center;">  <p>SÁNG TẠO</p> <p>Tim ý tưởng</p> <p>Bước 1: Xác định nội dung, chủ đề</p> <p>Bước 2: Chọn hình tượng điển hình</p> <p>Bước 3: Xác định phương pháp thực hành</p> </div> <p>2. Các phương pháp thực hành</p> <p>Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu</p> <p>Cách 2: Tạo hình phù điều đơn giản bằng đất sét</p> <p>Thực hành</p> <p>Em có thể lựa chọn các vật liệu (giấy ăn, đất sét, đất màu, bột thạch cao,...) để tạo hình phù điều nhóm người theo cách sau:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; background-color: #fff9c4;"> <p>Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu cụ thể</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Tượng đài</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>Phác thảo mô phỏng</p> </div> </div>

- Các nhóm nhận xét.

Công bố kết quả: trao giải cho nhóm thắng cuộc

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS thực hiện nhiệm vụ: HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn. HS tìm ý tưởng tạo hình phù hợp nhóm người: Xác định nội dung chủ đề; chọn hình tượng điển hình để thể hiện; xác định phương pháp thực hành. GV quan sát, điều hành

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận: Tổng kết kết quả trò chơi; chọn 3 - 4 HS trình bày ý tưởng tạo hình phù hợp nhóm người, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ các ý kiến của mình. GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thực hành tạo hình phù hợp với các chất liệu khác nhau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV kết luận: Qua trò chơi HS cũng hình dung rõ hơn về hình dáng nhóm người qua đó HS hoạt động cá nhân/nhóm lựa chọn chủ đề và xác định hình tượng điển hình để thể hiện bức phù điêu. Xác định được phương pháp thực hành để lựa chọn cách vẽ cho hợp lí.

- GV hướng dẫn HS tạo hình bức phù điêu nhóm người từ các chất liệu (giấy ăn, đất sét, đất màu, bột thạch cao...). Cho HS quan sát hình và gợi mở câu hỏi để HS tìm ra các bước cách làm.

+ Cách 1: Mô phỏng dáng người theo mẫu cụ thể
Mô phỏng tượng đài bằng giấy bìa.

+ Bước 1: Phác thảo mô phỏng (Quan sát tổng thể hình tượng và vẽ khái quát, chú ý bố cục).

+ Bước 2: Vẽ, cắt từng chi tiết và nhân vật. (Sau

Cách 2: Tạo hình phù điêu đơn giản bằng đất sét



Chuẩn bị



1 Ghép thành những dáng người



2 Tạo khối và chỉnh dáng nhân vật



3 Hoàn thiện sản phẩm

khi đã có phác thảo em vẽ cắt từng chi tiết và nhân vật sau đó sắp xếp).

+ Bước 3: Hoàn thiện sản phẩm (sắp xếp các hình ảnh, thêm các hình ảnh phụ để hoàn thiện sản phẩm).



+ Cách 2: Vẽ mảng màu (Cách vẽ này áp dụng khi sử dụng màu bột, màu goache...)

+ Bước 1: Tạo hình ghép thành những dáng người.

+ Bước 2: Tạo khối và chỉnh dáng nhân vật.

+ Bước 3: Vẽ thêm các chi tiết để làm rõ đặc điểm của nhân vật, hoàn thiện sản phẩm

- GV cho HS quan sát thêm một số bức phù điêu và phân tích để HS hiểu thêm về bố cục tranh, cách sử dụng màu sắc, cách tạo hình nhân vật trong tranh.


C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS tạo hình được bức tranh phù điêu nhóm người; HS trưng bày, giới thiệu, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình, của bạn.

b. Nội dung: GV hướng dẫn, học sinh thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

c. Sản phẩm: SPMT của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy tạo hình phù điêu dáng người theo ý tưởng của mình hoặc của nhóm. Yêu cầu: Tạo hình dáng ít nhất hai nhân vật; Thực hành bố cục bức phù điêu có chủ đề. HS sáng tạo trên giấy A4 hoặc làm trong vữa thực hành. <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm thực hiện cá nhân/nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS. <p>Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của HS tại chỗ. - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm. Gọi ý HS chia sẻ về sản phẩm về: <ul style="list-style-type: none"> + Cách thực hiện sản phẩm của em hoặc nhóm em. + Cảm nghĩ của em về tác phẩm mình yêu thích. + Nêu đặc trưng và ý nghĩa các nhân vật trong bức phù điêu của em hoặc nhóm em. + Em hãy chia sẻ ý nghĩa thông điệp qua sản phẩm. <p>GV cho 5 - 6 HS chia sẻ về sản phẩm GV hướng dẫn HS khác cùng thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm tranh vẽ của lớp.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ</p>	

<p>học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS. Giáo dục HS tình yêu thương, quan tâm mọi người. 	
--	--


Hoạt động 3: Thảo luận

- 1. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động học sinh trưng bày sản phẩm và chia sẻ
- 2. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- 3. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày và trả lời của học sinh.
- 4. Tổ chức hoạt động.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh trưng bày sản phẩm và chia sẻ với các bạn - HD học sinh cách trình bày + Cách thực hiện sản phẩm +Nêu cảm nghĩ + Nêu đặc trưng và ý nghĩa của các nhân vật trong bức phù điêu của em <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ <p>Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá sản phẩm và phần chia sẻ của HS. 	<p>III. Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và chia sẻ về sản phẩm

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- a. Mục tiêu:** HS vận dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống.
- b. Nội dung:** GV hướng dẫn, học sinh thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- c. Sản phẩm:** SPMT của học sinh
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ: Gợi ý để HS chia sẻ vận dụng: Qua bài học, em có thể vận dụng kiến thức tranh phù điêu để sáng tạo thêm những sản phẩm nào? Sản phẩm tranh phù điêu nhóm người có thể được sử dụng như thế nào trong cuộc sống? <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>HS thực hiện nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi gợi ý; GV quan sát, điều hành.</p> <p>Bước 3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức báo cáo: GV cho 1 – 2 HS trình bày, các HS khác bổ sung. GV nhận xét, kết luận: <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có thể sử dụng các sản phẩm phù điêu để sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật, cho các dự án nghệ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày nay, phù điêu được ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống đời thường, có mặt trong không gian sống của mỗi gia đình. - Kết hợp sản phẩm của các bạn để xây dựng một bức phù điêu (Theo nhóm) 

*** Phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế**

Trong Kitô giáo, nhà thờ - hay nhà thánh, thánh đường hay giáo đường - là nơi người Kitô hữu cử hành các nghi lễ thờ phượng Thiên Chúa. Riêng từ “thánh đường” có hai nghĩa: nghĩa rộng là nhà thờ cũng có thể gồm một số hạng mục khác, nghĩa hẹp là tòa nhà nơi giáo dân vào hành lễ, có khi được gọi là chính điện. Nhiều nhà thờ có hình ảnh, phù điêu Chúa Kito ban phước cho Otto Đại đế. Đây là một nghi lễ trong giáo hội công giáo. Chúa được bố cục ở giữa bức phù điêu. Tư thế các nhân vật nghiêm trang với phong cách tả thực cùng nhiều chi tiết nhân vật. Các nhân vật lớp trước che khuất nhân vật lớp sau. Đây là một cách tạo hình rút ngắn chiều sâu của khối.

*** Phù điêu Thủy chiến Tonlé Sap**

Đây là một biến cố gắn liền ra trong năm 1177, được kí ức hóa ở di tích Angkor Wat và nhiều văn bia Champa. Sự kiện này tuy chỉ gây tác động xấu nhất thời cho nền

văn hóa Angkor nhưng khơi mào cho giai đoạn lụi tàn của nó. Bức phù điêu được chạm nổi trên đá, tả những cuộc đấu tranh, đánh dấu một giai đoạn Campuchia rơi vào tình trạng rối ren, loạn lạc. Đại thủy chiến kinh hoàng trên sông nước Tonlé Sap là nguồn cảm hứng vô tận cho những tác phẩm điêu khắc ở Angkor Wat và Angkor Thom. Phù điêu có lối bố cục ước lệ về không gian. Khối của nhân vật được rút ngắn tối đa, chỉ gợi không gian lớp sau rất nông. Các chi tiết được thể hiện mang tính trang trí và khái quát. Các nhân vật theo cùng một tư thế và cùng hướng về phía trước. Những người chèo thuyền được bố trí quay mặt phía sau làm cho bố cục có nhịp điệu chuyển động đẹp.

*** Phù điêu Đánh cò**

Đình Ngọc Canh, được biết đến với nghệ thuật trạm khắc gỗ độc đáo đời Nguyễn, bức chạm nổi tiếng nhất là “Đánh cò” hiện trưng bày ở bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam. Ở tác phẩm này ta thấy lối tạo hình đặc biệt giống với tư duy tạo hình của thiếu nhi. Bố cục nhân vật theo phong cách ước lệ, không có luật phối cảnh nhưng vẫn hết sức chặt chẽ, vững chắc. Tư thế các nhân vật và khuôn mặt đều hướng ra phía trước mà không nhìn vào bàn cờ. Đây là kiểu bố cục tạo hình dân gian đặc trưng. Các khối hình nhân vật được tạo căng tròn và sau nên cho cảm giác hình nổi cao. Dù vậy khoaisungx đã được rút ngắn khác so với thực tế.

*** Phù điêu (thế kỷ VIII - IX), đền Borobudur (Ba La Phù đồ), Indonesia (In-đô-nê-xi-a)**

Borobudur là một kỳ quan Phật giáo tinh xảo và lớn nhất thế giới, xây dựng vào thế kỷ thứ VIII, tọa lạc cách 42 km về phía Bắc thành phố Yogyakarta, trung tâm của đảo Java, quốc gia Indonesia, và đã được UNESCO xếp vào di sản thế giới vào năm 1991. Đền Borobudur là nơi có tập hợp phù điêu chạm khắc lớn nhất và đầy đủ nhất trên thế giới. Phong cách tạo hình của phù điêu mang nét đặc trưng với các nhân vật được diễn tả khối tròn, đôi chỗ nổi hẳn ra ngoài bề mặt của phù điêu. Các lớp nhân vật khá rõ nên tạo ra hiệu quả không gian chiều sâu mạnh.

Ngày soạn:..../..../

Ngày dạy:..../..../

CHỦ ĐỀ: EM LÀM NHÀ THIẾT KẾ

BÀI 13: THIẾT KẾ LOGO

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, học sinh sẽ:

- Làm quen, biết được ý nghĩa của Logo
- Hiểu được cách thiết kế Logo đơn giản
- Thực hiện thiết kế được mẫu logo từ con vật, hình hoặc chữ theo ý thích
- Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

- Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập: Chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS sáng tạo được các kiểu logo, biết kỹ năng thiết kế logo để phục vụ cho các môn học khác.

***Năng lực riêng:**

* Tìm hiểu và thực hành tạo mẫu logo đơn giản.

* Biết sử dụng các hình ảnh, chữ một cách sáng tạo.

* Khả năng trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm

3. Phẩm chất:

- Thẳng thắn đóng góp ý kiến và xây dựng bài; tích cực tham gia hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Giữ gìn và bảo vệ sản phẩm mỹ thuật của mình làm ra, luôn tôn trọng sự sáng tạo của bạn và người khác.

- Bước đầu hiểu và có ý thức tôn trọng bản quyền thương hiệu, không vi phạm thương hiệu sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK MT7, SGV MT7, giáo án điện tử, <https://hoc10.vn/doc-sach/Mi-thuat-7/1/149/57>, hình minh họa,...

- Một số hình ảnh, video clip liên quan đến bài học.
- Máy tính, máy chiếu (Nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK MT7, vở thực hành MT7, họa phẩm, bút chì, bút màu, thước kẻ, giấy.
- Tranh ảnh sưu tầm liên quan đến bài học và nội dung học tập (Nếu cần).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG

1. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

2. **Nội dung:** Giáo viên trình bày vấn đề. Học sinh trả lời câu hỏi.

3. **Sản phẩm học tập:** Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

4. Tổ chức thực hiện:

- GV có thể giới thiệu bài học theo cách sau:
- GV sử dụng hình ảnh, video/clip về các mẫu logo thương hiệu. GV chuẩn bị một số hình ảnh giới thiệu logo thương hiệu, cho HS xem và gọi tên đúng chữ logo.

* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hình đoán tên”.



Đáp án:

1/ Logo Olympic bao gồm 5 vòng tròn với 5 màu sắc khác nhau: xanh dương, vàng, đen, xanh lá, đỏ kết nối với nhau, tạo thành hai hàng với ba vòng tròn ở trên, hai vòng tròn ở dưới.

2/ Logo có sự xuất hiện mới lạ, cụ thể là hình ảnh giống hình đôi mắt của hai con bò đực. Được thiết kế bao quanh chữ Pepsi. Ý nghĩa logo Pepsi thể hiện khát vọng, mục tiêu hướng đến là sự thống trị trong ngành giải khát toàn cầu

3/ Logo của nước tăng lực Red Bull là hình hai con bò màu đỏ có sừng đang húc nhau, đầu cúi về phía trước và đuôi hướng lên trên, vòng tròn màu vàng ở giữa. Đây là biểu tượng đại diện cho tốc độ, quyền lực, tạo nên cái tên “bò cụng”, “bò húc” quen thuộc.

4/ Quả táo khuyết của Apple là một dấu hiệu nhận biết của thương hiệu, khi thấy biểu tượng này người ta sẽ biết ngay nó là quả táo chứ không nhầm lẫn thành quả đào hay quả cherry nào cả

5/ Logo Toyota từ năm 1989 đến nay. Nó gồm 3 hình ê-líp lồng vào nhau và được sắp xếp theo 3 hướng khác nhau, tượng trưng cho 3 trái tim và mang ý nghĩa: thể hiện sự quan tâm với khách hàng, tượng trưng cho chất lượng sản phẩm và những nỗ lực phát triển khoa học công nghệ

6/ 4 gam màu chủ đạo trong Microsoft logo là màu đỏ, xanh dương, xanh lá và màu vàng. Ngoài 4 màu đại diện cho 4 ô vuông nêu bật sự đa dạng của tập đoàn, 4 màu sắc ...

7/ Màu đỏ là màu cờ Tổ quốc. - Sao vàng tượng trưng cho sự lãnh đạo của Đảng. - Măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu niên nhi đồng. - Chữ “SẴN SÀNG” là khẩu hiệu hành động của Đội.

8/ Nike bắt nguồn từ tên vị thần chiến thắng trong thần thoại Hy Lạp và Swoosh chính là đôi cánh của vị thần ấy. Theo đó, đôi cánh ấy chính là thứ vũ khí mang đến động lực và sự liêu lĩnh của các chiến binh.

* GV kết luận, nhận xét trò chơi, dẫn dắt vào nội dung bài học thiết kế logo và trình bày yêu cầu của bài học.

B. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khám phá

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS tìm hiểu, gọi tên một số mẫu logo, huy hiệu, xác định được ngôn ngữ, màu sắc, đường nét và hình ảnh trong logo.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát tranh ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.

3. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - quan sát hình ảnh ở trang 57 SGK theo gợi ý	I. Khám phá



* Tìm hiểu hình ảnh theo gợi ý sau:

- Gọi tên những logo mà em biết.
- Chọn một mẫu logo để mô tả khái quát về bố cục, hình dáng và màu sắc.
- Nói về ý tưởng hoặc thông điệp mà em nhận thấy từ một logo.
- Kể tên những logo khác mà em biết.

Câu trả lời:

- Những logo mà em biết là:

+ Hình 1: Logo vòng tròn Olympic

+ Hình 2: Logo Hà Nội

+ Hình 3: Huy hiệu đội

- Chọn một mẫu logo để mô tả khái quát về bố cục, hình dáng, màu sắc:

* Logo Olympic bao gồm 5 vòng tròn với 5 màu sắc khác nhau: xanh dương, vàng, đen, xanh lá, đỏ kết nối với nhau, tạo thành hai hàng với ba vòng tròn ở trên, hai vòng tròn ở dưới. Đại diện cho 5 châu lục tham gia các kỳ Olympic (trong đó Bắc Mỹ và Nam Mỹ được coi là một khu vực, cùng với Châu Phi, Châu Úc, Châu Á và Châu Âu).

* Logo Hà Nội - Khuê Văn Các là một hạng mục quan trọng tạo nên quần thể di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam, nơi giáo dục, vinh danh tinh thần hiếu học, trọng hiền tài của nhiều thế hệ người Việt Nam, được đông đảo người dân trong nước cũng như

quốc tế biết đến. Khuê Văn Các chỉ có riêng ở Hà Nội, mang dấu ấn văn hóa Hà Nội rất rõ nét, xứng đáng là biểu tượng của Thủ đô.

* Logo Đội TNTPHCM: **Logo Đội** lấy cảm hứng từ hình ảnh búp măng non trên nền đỏ sao vàng trong hình khối tròn, phía dưới là biểu ngữ “SẴN SÀNG” với những ý nghĩa sâu sắc. Hình ảnh măng non chính là đại diện cho lứa tuổi thiếu niên Việt Nam – thế hệ tương lai của nước nhà. Hình ảnh măng non trong **logo Đội** rất trực quan, tiêu biểu cho lứa tuổi các thành viên của tổ chức. Với ý nghĩa măng non, **logo Đội thiếu niên Tiên Phong** thể hiện thông điệp về tổ chức còn non trẻ, cần có sự dẫn dắt, chỉ lối của các tổ chức lãnh đạo.

Hình ảnh sao vàng năm cánh trên nền đỏ chính là lá cờ tổ quốc, thể hiện tinh thần dân tộc, niềm tự hào của dân tộc. Ngôi sao năm cánh trong **logo Đội** sẽ luôn chiếu sáng, soi đường chỉ lối cho tổ chức đi theo.

* Logo cá heo: Cá heo là một trong những loài sinh vật thông minh nhất thế giới sống tại đại dương. Hình ảnh cá heo đại diện cho sự vui tươi, tinh thần tự do, sự thông minh, phồn thịnh và duyên dáng.

* Logo con gà: Hình ảnh con gà, đặc biệt là gà trống là một trong những biểu tượng mang tính tượng trưng quan trọng trong các nền văn hóa phương Đông và phương Tây, gắn chặt với nhiều hệ thống tín ngưỡng và thờ cúng tôn giáo với tư cách là một lễ vật hiến tế, tế thần. Hiện nay, hình ảnh con gà xuất hiện ngày càng phổ biến, không chỉ trong các dịp cúng lễ mà còn ở các **logo con**

gà tại nhà hàng, quán ăn hay những nơi sản xuất các sản phẩm về gà

*Một số logo khác mà em biết là: logo của tổ chức Y tế Thế giới WHO, tổ chức UNESCO, ASEAN, logo của Tổng cục Du lịch Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam...

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập. GV quan sát, điều hành.

- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát điều hành

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- GV tổ chức báo cáo, chọn từ 2-3 HS hoặc từ 1-2 nhóm HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV kết luận, nhận xét, đánh giá nội dung đã tìm hiểu được của các nhóm: Logo là một dạng kí hiệu hoặc biểu tượng để nhận diện một thương hiệu, một nhãn hàng, một tổ chức. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể gặp các hình thức, thể loại khác gắn gũi với logo như phù hiệu, huy hiệu, huy chương,... Logo có thể bao gồm các hình tượng hoặc chữ được cách điệu, khái quát đường nét, mảng khối, màu sắc nhằm mục đích tạo sự chú ý, dễ nhớ cho người xem

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

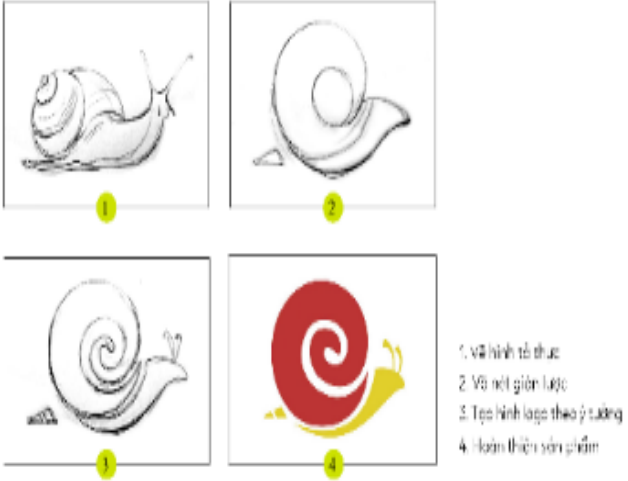
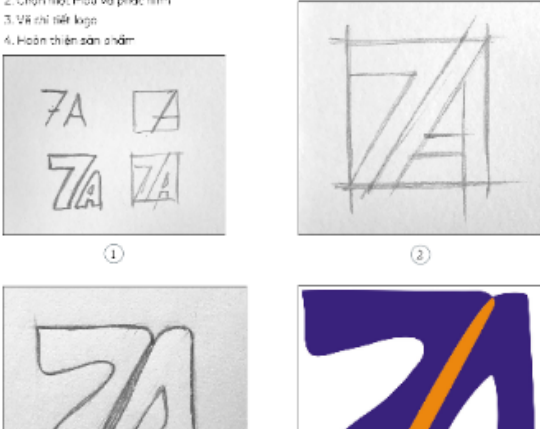
Hoạt động 2: Sáng tạo

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được ý tưởng thiết kế theo ý thích, nắm được quy trình thực hành.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành thiết kế logo dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV giao HS nhiệm vụ tìm hiểu các bước tìm ý tưởng sáng tạo trang 58 SGK, trình bày ý tưởng để thiết kế logo bằng cách sử dụng hình hoặc chữ và số.</p> <p>Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ tìm ý tưởng thiết kế logo: Xác định mục tiêu, chủ đề cho mẫu logo; chọn hình dáng muốn mô phỏng; xác định phương pháp thực hành. GV quan sát, điều hành</p> <p>Thực hành</p> <p>Cách 1: Các bước thiết kế logo từ hình con vật</p>  <p>1. Vẽ hình rõ ràng 2. Vẽ nét viền logo 3. Tạo hình logo theo ý tưởng 4. Hoàn thiện sản phẩm</p> <p>Cách 2: Các bước thiết kế logo từ chữ và số</p> <p>1. Vẽ phác ý tưởng thiết kế logo 2. Chọn màu, mẫu và phác hình 3. Vẽ chi tiết logo 4. Hoàn thiện sản phẩm</p> 	<p>II. Sáng tạo</p> <p>Tìm ý tưởng</p> <p>Bước 1 Xác định nội dung, chủ đề và hình ảnh chính của tổ chức</p> <p>Bước 2 Xác định bố cục, hình dáng, biểu tượng (logo)</p> <p>Bước 3 Xác định phương pháp thực hành</p>

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận + Chọn từ 3-4 HS trình bày ý tưởng thiết kế của cá nhân hoặc nhóm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ ý kiến. + GV cho HS thảo luận, chia sẻ về cách thiết kế logo từ các hình ảnh đơn giản hoặc chữ và số <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận: + HS lựa chọn nội dung sao cho phù hợp với bài học. + Cần xác định rõ ý định logo dùng cho mục đích gì. - GV cho HS quan sát hình và gợi mở câu hỏi để HS tìm ra các bước cách làm. - GV giới thiệu quy trình thực hành 	
---	--

Hoạt động 3: Thảo Luận.

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS thiết kế một logo đơn giản bằng cách sử dụng chữ hoặc mô phỏng hình dáng con vật và chia sẻ với GV, các bạn trong lớp học.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

3. Sản phẩm học tập: Phần trình bày và câu trả lời của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát các hình ở trang 60 SGK, hình ảnh do GV chuẩn bị (nếu có) và tìm hiểu lại một lần nữa cách thực hiện. GV có thể hướng dẫn thị phạm minh họa một số thao tác, các bước, kết hợp giảng 	<p>III. Thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày sản phẩm và chia sẻ. - Ý tưởng thiết kế logo của mình. - Quy trình thiết kế logo mà em đã thực hiện.

giải, tương tác với HS và gợi mở cách thực hiện, đảm bảo HS có thể làm được theo cá nhân hoặc nhóm.

Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm để thiết kế một logo bằng cách dùng chữ hoặc mô phỏng mooth hình dáng con vật

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.

- GV yêu cầu:

+ Hình, màu sắc đơn giản

+ Trình bày ngắn gọn về ý nghĩa logo

+ Tham khảo một số mẫu logo để có thêm ý tưởng sáng tạo

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân/ nhóm, GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức báo cáo, thảo luận, kết luận, yêu cầu HS thông báo mức độ hoàn thành sản phẩm của mình tại chỗ.

- GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, gợi ý HS chia sẻ về sản phẩm theo các nội dung thảo luận ở trang 60 SGK

- Nhận xét, góp ý của em cho sản phẩm của bạn.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS ứng dụng được kiến thức, sản phẩm của bài học vào cuộc sống.

2. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS thực hành thiết kế logo.

3. Sản phẩm học tập: SPMT của HS.

4. Tổ chức hoạt động:

* GV cho HS quan sát một số mẫu logo





Tham khảo một số Logo chữ

Tư liệu

1/ Logo của Hội Nông dân Việt Nam sử dụng kết hợp với nhiều biểu tượng như lá cờ đỏ sao vàng, cánh đồng lúa, bông lúa, bánh răng cưa thể hiện tính quốc gia và cơ giới hóa nông nghiệp.

2/ Logo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với hình tượng chính là chim bồ câu ngậm cành nguyệt quế đang tung cánh, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam mang khát vọng tự do, yêu chuộng hòa bình.

3/ Logo lớp 7c

4/ Logo của Tổng cục du lịch gồm yếu tố nét cách điệu hình hai hòn Trống Mái, một trong những địa điểm tham quan hấp dẫn tại vịnh Hạ Long

- **GV giao HS nhiệm vụ chia sẻ ứng dụng:** GV gợi ý cho HS để tìm ra các ý tưởng ứng dụng logo vào thực tiễn cuộc sống cho HS phát biểu, trao đổi, nhận xét về các ý tưởng. Ví dụ: Sử dụng logo làm khẩu hiệu riêng, in, dán lên sản phẩm.

- **HS thực hiện nhiệm vụ, GV quan sát, điều hành.**

- **GV tổ chức báo cáo:** GV cho từ 1-2 HS trình bày, các HS khác bổ sung.

- **GV nhận xét, kết luận:**

+ HS có thể sử dụng phương pháp đã học về thiết kế logo để tạo ra những sản phẩm khác dùng cho cuộc sống và học tập

+ Các nhà sản xuất rất cần những ý tưởng thiết kế độc đáo, em có thể trở thành nhà sáng tạo ý tưởng của các hãng sản xuất

- GV nhắc nhở HS theo nội dung “Em cần nhớ” ở trang 60 SGK, hướng dẫn HS tìm hiểu và chuẩn bị trước vật liệu cho bài học tiếp theo.

Ngày soạn:...../...../

Ngày dạy:...../...../

BÀI 15

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học bài này, HS sẽ:

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mỹ thuật sáng tạo theo ý thích.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, hoạ phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo

*** Năng lực riêng:**

+ Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

3. Phẩm chất

- Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống.

- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.

*** Giáo dục HS khuyết tật:** Vẽ tranh hoặc tạo được sản phẩm mỹ thuật theo ý thích.

* **Nội dung lồng ghép (nếu có):**

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch DH, đồ dùng, thiết bị dạy học, hoạ phẩm, ảnh/video, hình ảnh sản phẩm về các chủ đề đã học, máy tính, máy chiếu, tivi (nếu có).....
- Một số sản phẩm của học sinh qua các bài học.

2. Đối với học sinh

- SGK MT7, vở thực hành MT7, giấy A4, màu vẽ, giấy thủ công, đất nặn...
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. **Ổn định tổ chức :** Kiểm tra sĩ số lớp

2. **Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

(Thời gian 45 phút)

1. Đề kiểm tra

a) Nội dung đề

- Đề bài: Bằng kiến thức đã học em hãy vẽ tranh hoặc làm một sản phẩm mĩ thuật mà em thích

b) Yêu cầu

- Sản phẩm thực hành:

+ Kích thước bức tranh: Khổ giấy A3 hoặc A4.

+ Chất liệu: Màu vẽ, giấy thủ công, đất nặn...

- Nội dung giới thiệu sản phẩm:

+ Viết tên sản phẩm hình ảnh

+ Viết tên một số màu sắc có trên hình ảnh.

+ Chia sẻ cảm xúc về sản phẩm: Thích/không thích

2. Hướng dẫn đánh giá và xếp loại

* **Đối với HSKT:** Vẽ tranh hoặc làm được 1 sản phẩm mĩ thuật theo khả năng của bản thân.

Mức độ Năng lực Mĩ thuật			Vận dụng
	Biết	Hiểu	

			Mức 1 (Vận dụng thấp hoặc trung bình)	Mức 2 (Vận dụng sáng tạo hoặc ứng dụng thực tiễn)
Quan sát và nhận thức	Thể hiện được hiểu biết ban đầu về đối tượng	Thể hiện hiểu biết về đặc điểm đối tượng.	Bước đầu thể hiện sự liên hệ hình bàn tay với hình ảnh với thực tế xung quanh.	
Sáng tạo và ứng dụng	Thể hiện được sản phẩm trang trí theo ý thích	Sử dụng được chấm hoặc nét để trang trí hình ảnh/sản phẩm	Phối hợp được chấm, nét trang trí hình ảnh/sản phẩm.	
Phân tích và đánh giá	Viết tên sản phẩm	Giới thiệu được tên một số màu sắc có ở sản phẩm thông qua bài viết.	Chia sẻ được cảm xúc về sản phẩm thông qua bài viết.	
Xếp loại	Chưa đạt (CĐ)			
	Đạt (Đ)			

Ngày soạn:..../..../

Ngày dạy:..../..../

BÀI 15

TRUNG BÀY SẢN PHẨM

(Tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học bài này, HS sẽ:

- Thông qua kiến thức đã học của các chủ đề: động vật quanh em, kết nối nghệ thuật, em làm nhà thiết kế, học sinh có thể lựa chọn tranh vẽ hoặc sản phẩm mỹ thuật mà mình thích để trưng bày.

- Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu. Áp dụng được kết quả vào trang trí nội thất. Tổ chức thảo luận. Cùng cố và phát triển kỹ năng trình bày nhận thức về mỹ thuật.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm, chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động thực hiện nhiệm vụ của bản thân, của nhóm.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn thực hành, trưng bày, trao đổi và chia sẻ những điều đã học trong mỗi tiết học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, họa phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm.

+ Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm.

+ Năng lực khoa học: Có những hiểu biết về thiên nhiên, màu sắc và sáng tạo –GV các sản phẩm có tính mỹ thuật.

*** Năng lực riêng:**

+ Nhận biết cách sử dụng đường nét, hình khối và màu sắc trong thiên nhiên để Kể tên sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

3. Phẩm chất

- Yêu thiên nhiên, thích cái đẹp, sáng tạo trong cuộc sống.
- Biết chuẩn bị đồ dùng học tập, tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo.

* **Giáo dục HS khuyết tật:** Tham gia hoạt động cùng các bạn. Nắm được các kiến thức cơ bản về tạo hình, trang trí, vẽ tranh...

* **Nội dung lồng ghép (nếu có):**

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK Mĩ thuật 7, kế hoạch DH, đồ dùng, thiết bị dạy học, hoạ phẩm, ảnh/video, hình ảnh sản phẩm về các chủ đề đã học, máy tính, máy chiếu, tivi (nếu có).....
- Một số sản phẩm của học sinh qua các bài học.

2. Đối với học sinh

- SGK MT7, vở thực hành 7, tranh vẽ hoặc sản phẩm mĩ thuật...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh để chuẩn bị cho HS trưng bày sản phẩm.

2. Nội dung: Giáo viên trình bày yêu cầu học sinh chọn tranh, sản phẩm của mình để trưng bày

3. Sản phẩm học tập: Tranh vẽ hoặc sản phẩm lựa chọn từ trong học kì II hoặc cả năm.

4. Tổ chức thực hiện: GV có thể tạo ra tâm thế học tập cho HS thông qua: gọi mở HS giới thiệu những bài đã học trong học kì II hoặc cả năm, GV hướng HS tập trung vào hoạt động khởi động.

- GV có thể vận dụng hình ảnh hoạt động, sản phẩm của HS trong các bài học và nêu vấn đề, kích thích HS nhớ lại, ví dụ:

- + Kể tên một số sản phẩm do chính mình tạo ra.
- + Nêu cách đã tạo ra một số sản phẩm của cá nhân, nhóm.
- + Nêu một số sản phẩm của bạn mà mình ấn tượng nhất và có nhiều cảm xúc.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tổ chức, hướng dẫn HS củng cố kiến thức đã học

– GV tổ chức cho HS thảo luận, giao nhiệm vụ:

- + Quan sát các hình ảnh minh hoạ trong các bài học và hình ảnh sản phẩm mĩ thuật của HS, GV chuẩn bị.
- + Nêu tên nội dung hình ảnh, chủ đề.
- + Nêu đặc điểm thể hiện ở hình ảnh trực quan minh hoạ.

– GV tóm tắt: Các yếu tố nét, hình, khối, màu sắc dễ tìm thấy trong tự nhiên, có thể vận dụng các yếu tố đó để sáng tạo nên sản phẩm trong bài học.

Hoạt động 2: Tổ chức, hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm nhận

- GV có thể hướng dẫn hoặc trưng cầu ý kiến HS về cách trình bày sản phẩm đã tạo nên ở các bài học, ví dụ:

+ Trưng bày sản phẩm theo chủ đề.

+ Trưng bày sản phẩm theo hình thức tạo hình.

+ Trưng bày sản phẩm theo nhóm, tổ học tập.

- GV tổ chức cho HS quan sát, thảo luận, chia sẻ, cảm nhận:

+ Các sản phẩm thể hiện nội dung, chủ đề gì?

+ Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao em thích (về nét, hình khối, màu sắc...)?

+ Em tìm ra một sản phẩm chưa thích và cần bổ sung gì để sản phẩm của bạn trở nên tốt hơn có thể?

+ Em tìm ra một sản phẩm có màu sắc đẹp nhất?

+ Em tìm ra một sản phẩm có cách sắp xếp thú vị nhất?

+ Đặt tên cho một sản phẩm mà em yêu thích nhất?...

Hoạt động 3: Tổng kết bài học

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận và ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống.

– GV tổng kết, chốt lại kiến thức, liên hệ mỹ thuật với cuộc sống và nêu cảm nghĩ.

Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tự học

- GV hướng dẫn, dặn dò HS tự học trong kì nghỉ hè.